

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp linh kiện theo máy, công cụ dụng cụ năm 2026.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 15 giờ, ngày 20.../4.../2026.
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
  - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
  - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân

Số điện thoại: 028.3952.5239

Email: [vattuthietbi@umc.edu.vn](mailto:vattuthietbi@umc.edu.vn)

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan)

TU. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

Nguyễn Hữu Thịnh



**PHỤ LỤC. DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ**  
(Kèm theo Công văn số 1659./BVĐHYD-VTTB ngày 09./4./2026)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cảm biến lưu lượng thở ra sử dụng cho máy thở xâm lấn hãng GE, model: R860	Cảm biến lưu lượng thở ra: - Dải đo: 0 đến 200 L/phút - Hấp tiết trùng được - Tương thích với máy thở xâm lấn hãng GE, model: R860 đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu. Thực hiện kiểm định lại máy thở cho Bệnh viện sau khi thay thế cảm biến lưu lượng theo quy định thông tư số 33/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ y tế.	Cái	220
2	Van thở ra (không kèm cảm biến lưu lượng) sử dụng cho máy thở xâm lấn hãng GE, model: R860	Van thở ra: - Hấp tiết trùng được. - Tương thích với máy thở xâm lấn hãng GE, model: R860 đang sử dụng tại bệnh viện Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu. Thực hiện kiểm định lại máy thở cho Bệnh viện sau khi thay thế van thở ra theo quy định thông tư số 33/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ y tế.	Cái	110
3	Đầu dò siêu âm Convex 2D đa tần số sử dụng cho máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40	Đầu dò siêu âm Convex 2D đa tần số: Dải tần số: 2-8 MHz Bán kính cong: 60.365 mm Trường nhìn: 55°-60° Số chấn tử: 192 Hướng dẫn sinh thiết: có Ứng dụng: Ổ bụng, Sản khoa, phụ khoa Mức an toàn: BF Tương thích với máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40 đang sử dụng tại bệnh viện Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	12
4	Đầu dò siêu âm Linear 2D đa tần số tương thích với máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40	Đầu dò siêu âm Linear 2D đa tần số: Dải tần số: 3-16 MHz Bán kính cong: đầu dò phẳng Trường nhìn: 38.4 mm Số chấn tử: 192 Hướng dẫn sinh thiết: có Ứng dụng: Ổ bụng, cơ xương khớp, bộ phận nhỏ, mạch máu, Sản phụ khoa, Nhi Mức an toàn: BF Tương thích với máy siêu âm hãng Samsung, model: HS40 đang sử dụng tại bệnh viện. Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	8

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Đầu dò siêu âm Linear đa tần số tương thích với máy siêu âm hãng GE, model: Logiq P7	<p>Đầu dò siêu âm Linear đa tần số:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng tần đầu dò: 5 đến 11MHz</li> <li>- Số chấn tử: 128</li> <li>- Trường nhìn cực đại: 38,4 mm</li> <li>- Kích thước vật lý mặt tiếp xúc: 38.4 x 4 mm.</li> <li>- Tần số mode B: 7; 9; 11 MHz</li> <li>- Tần số Harmonic: 9; 11; 12 MHz</li> <li>- Tần số Doppler: 4.2; 5; 6.3; 8.3 MHz</li> <li>- Ứng dụng: Mạch máu, Nhi khoa, Sơ sinh, Cơ xương khớp</li> </ul> <p>Tương thích với máy siêu âm hãng GE, model: Logiq P7 đang sử dụng tại bệnh viện. Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</p>	Cái	6
6	Đầu dò siêu âm Convex đa tần số sử dụng cho máy siêu âm hãng GE, model: Logiq P7	<p>Đầu dò siêu âm Convex đa tần số:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Băng tần đầu dò: 1 đến 5 MHz</li> <li>- Số chấn tử: 128</li> <li>- Bán kính convex: 60 mmR</li> <li>- Trường nhìn cực đại: 58 độ</li> <li>- Kích thước vật lý mặt tiếp xúc: 60.8 x 13 mm.</li> <li>- Tần số mode B: 2; 3; 4 MHz</li> <li>- Tần số Harmonic: 3; 4; 5 MHz</li> <li>- Tần số Doppler: 1.8; 2.1; 2.5; 3.6 MHz</li> <li>- Ứng dụng: Bụng, Mạch máu, Sản/Phụ khoa, niệu khoa</li> </ul> <p>Tương thích với máy siêu âm hãng GE, model: Logiq P7 đang sử dụng tại bệnh viện.</p>	Cái	6
7	Bộ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng dùng cho máy tiệt khuẩn hãng ASP, model: Sterrad 100NX	<p>Bộ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng hoặc tương đương khoảng 3000 chu kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy tiệt khuẩn hãng ASP, model: 100NX đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	4
8	Bộ bảo dưỡng định kỳ 06 tháng dùng cho máy tiệt khuẩn hãng ASP, model: Sterrad 100NX	<p>Bộ bảo dưỡng định kỳ 6 tháng hoặc tương đương khoảng 1500 chu kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy tiệt khuẩn hãng ASP, model: 100NX đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	8
9	Bộ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng dùng cho máy tiệt khuẩn hãng ASP, model: Sterrad 100S	<p>Bộ bảo dưỡng định kỳ 12 tháng hoặc tương đương khoảng 2250 chu kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy tiệt khuẩn hãng ASP, model: 100S đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	2
10	Bộ bảo dưỡng định kỳ 06 tháng dùng cho máy tiệt khuẩn hãng ASP, model: Sterrad 100S	<p>Bộ bảo dưỡng định kỳ 6 tháng hoặc tương đương khoảng 750 chu kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy tiệt khuẩn hãng ASP, model: 100S đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	4

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
11	Bộ lọc khuẩn hepa sử dụng cho máy sưởi ẩm bệnh nhân hãng Covidien, model: Warm Touch 6000	Bộ lọc khuẩn hepa: - Tương thích với máy sưởi ẩm bệnh nhân hãng Covidien, model: Warm Touch 6000 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bộ	28
12	Bộ ống thổi và dây khóa máy sưởi ẩm bệnh nhân hãng Covidien, model: Warm Touch 6000	Bộ ống thổi và dây khóa: - Tương thích với máy sưởi ẩm bệnh nhân hãng Covidien, model: Warm Touch 6000 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bộ	14
13	Mô tơ bơm tách khí có chuỗi cắm sử dụng cho máy lọc thận hãng Fresenius, model: 4008S	Mô tơ bơm tách khí: - Tương thích với máy lọc thận hãng Fresenius, model: 4008S đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	32
14	Mô tơ bơm dòng có chuỗi cắm sử dụng cho máy lọc thận hãng Fresenius, model: 4008S	Mô tơ bơm dòng: - Tương thích với máy lọc thận hãng Fresenius, model: 4008S đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	32
15	Đầu bơm sử dụng cho máy lọc thận hãng Fresenius, model: 4008S	Đầu bơm : - Tương thích với máy lọc thận hãng Fresenius, model: 4008S đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	32
16	Đầu chụp mũi khoan cắt mở sọ dài 7cm	Đầu chụp mũi khoan cắt sọ 7cm dùng trong phẫu thuật thần kinh - Đầu chụp thẳng, tương thích với mũi khoan cắt sọ dài 7cm. - Tương thích với máy khoan model IPC đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	18
17	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ dài 9cm, thẳng.	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ thẳng dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Đầu chụp thẳng, tương thích với mũi khoan nhỏ dài 9cm - Tương thích với máy khoan model IPC đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	15
18	Đầu chụp mũi khoan mài dài 14cm, thẳng	Đầu chụp mũi khoan mài thẳng dùng trong phẫu thuật thần kinh - Đầu chụp thẳng, tương thích với mũi khoan cắt sọ dài 14cm - Tương thích với máy khoan model IPC đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	7

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ dài 10 cm, thẳng	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ thẳng dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Đầu chụp thẳng, tương thích với mũi khoan nhỏ dài 10cm - Tương thích với máy khoan model IPC đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	12
20	Đầu chụp mũi khoan mài dài 10cm, cong	Đầu chụp mũi khoan mài cong dùng trong phẫu thuật thần kinh - Đầu chụp cong, tương thích với mũi khoan cắt sọ dài 10cm - Tương thích với máy khoan model IPC đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	8
21	Tay khoan cắt tốc độ cao cho phẫu thuật sán sọ	Tay cắt nạo: - Có nút xoay trên thân tay cắt nạo - Tốc độ tối đa: $\geq 30.000$ vòng/phút. - Tương thích với lưỡi dao và mũi khoan $\geq 125$ loại - Tích hợp kênh tưới rửa và kênh hút. - Tương thích với hệ thống khoan cắt nạo phẫu thuật Tai mũi họng hãng Medtronic, model: IPC sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	4
22	Mô tơ tay khoan cho phẫu thuật tai mũi họng, hàm mặt, ngoại thần kinh	Mô tơ tay khoan: - Tốc độ điều chỉnh : từ 200 vòng/phút đến 75.000 vòng/phút - Kích thước: Dài 10 cm, đường kính 1.5cm, ( $\pm 5\%$ ). - Chiều dài cáp tay khoan: 450cm, ( $\pm 5\%$ ). - Trọng lượng: $\leq 100$ g - Hấp tiệt trùng được. - Tương thích với hệ thống khoan cắt nạo phẫu thuật Tai mũi họng hãng Medtronic, model: IPC sử dụng tại bệnh viện. Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	12
23	Đầu nối tay khoan loại cong	Đầu nối tay khoan loại cong: - Tương thích với hệ thống khoan cắt nạo phẫu thuật Tai mũi họng hãng Medtronic, model: IPC sử dụng tại bệnh viện. Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	4
24	Đầu nối tay khoan loại thẳng	Đầu nối tay khoan loại thẳng: - Tương thích với hệ thống khoan cắt nạo phẫu thuật Tai mũi họng hãng Medtronic, model: IPC sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
25	Tay cưa tịnh tiến cho phẫu thuật tai mũi họng, hàm mặt	Tay cưa tịnh tiến: - Tốc độ: $\geq 14.000$ chu kỳ/phút - Kích thước: Dài 20 cm, đường kính 2.3cm, ( $\pm 5\%$ ). - Trọng lượng: $\leq 300$ g - Hấp diệt trùng được. - Tương thích với hệ thống khoan cắt nạo phẫu thuật Tai mũi họng hãng Medtronic, model: IPC sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	2
26	Bao đo huyết áp người lớn cỡ nhỏ dùng nhiều lần sử dụng cho máy holter huyết áp hãng BTL	Bao đo huyết áp người lớn cỡ nhỏ : - Kích thước bao đo: đường kính 18 cm và bề rộng bao đo 9 cm, ( $\pm 5\%$ ). - Phạm vi chu vi cổ tay: từ 18 cm đến 25cm - Tương thích với máy holter huyết áp hãng BTL, model: ABPM đang sử dụng tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	4
27	Cáp điện tim loại 5 điện cực sử dụng cho máy Holter điện tim hãng BTL, model: BTL-08	Cáp điện tim: - Gồm 5 điện cực - Kích thước: từ 40cm đến 90cm tùy vào loại điện cực - Tương thích với máy Holter điện tim hãng BTL, model: BTL-08 đang sử dụng tại bệnh viện. Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	40
28	Cáp điện tim loại 10 điện cực sử dụng cho máy Holter điện tim hãng BTL, model: BTL-08	Cáp điện tim: Gồm 10 điện cực Kích thước: từ 40cm đến 90cm tùy vào loại điện cực Tương thích với máy Holter điện tim hãng BTL, model: BTL-08 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	68
29	Bao đo huyết áp người lớn cỡ lớn dùng nhiều lần sử dụng cho máy holter huyết áp hãng BTL, model: ABPM	Bao đo huyết áp người lớn cỡ lớn : Kích thước bao đo: đường kính 33 cm và bề rộng bao đo 15cm ( $\pm 5\%$ ). Phạm vi chu vi cổ tay: từ 33cm đến 44cm Tương thích với máy holter huyết áp hãng BTL, model: ABPM đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	4
30	Bao đo huyết áp người lớn dùng nhiều lần sử dụng cho máy holter huyết áp hãng BTL, model: ABPM	Bao đo huyết áp người lớn : Kích thước bao đo: đường kính 25 cm và bề rộng bao đo 12 cm ( $\pm 5\%$ ) Phạm vi chu vi cổ tay: từ 25cm đến 34cm Tương thích với máy holter huyết áp hãng BTL, model: ABPM đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	12
31	Bảng điều khiển dùng cho máy tập khớp gối hãng BTL, model: BTL-CP Motion K Elite	Bảng điều khiển: Tương thích với máy tập khớp gối hãng BTL, model: BTL-CP Motion K Elite đang sử dụng tại Bệnh viện.	Cái	4

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
32	Đầu dò cắt Amidan và nạo VA dùng cho máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E	<p>Đầu dò cắt Amidan và nạo VA:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo điện cực hoạt động 3 dây</li> <li>- Kích thước trục 6 inch, dễ uốn cong.</li> <li>- Tích hợp nước muối và công hút.</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)/ Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/Tiêu chuẩn ISO</li> <li>- Tương thích với máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	220
33	Đầu dò cắt, đốt và nạo VA dùng cho máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E	<p>Đầu dò cắt, đốt và nạo VA:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục làm việc bằng thép không gỉ</li> <li>- Phần hoạt động có thể uốn cong dài khoảng 15 - 16 cm. Đầu ngoài cùng có điện cực dạng mạng lưới bằng thép tách biệt bằng Ceramic</li> <li>- Hệ thống phân phối đường nước muối riêng.</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn Châu Âu (CE) hoặc tiêu chuẩn ISO</li> <li>- Tương thích với máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	20
34	Đầu dò cắt cuống mũi dùng cho máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E	<p>Đầu dò đốt cuống mũi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục bằng thép không gỉ;</li> <li>- Đường kính trục: 2.9 - 3 mm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)/ Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/ Tiêu chuẩn ISO</li> <li>- Tương thích với máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	20
35	Đầu dò đốt cuống mũi dùng cho máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E	<p>Đầu dò đốt cuống mũi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục bằng thép không gỉ;</li> <li>- Đường kính trục: 2.9 - 3 mm gấp góc, khoảng cách từ đầu đốt đến chỗ gấp góc là 42.6mm.</li> <li>- Độ dài đầu đốt là 10.5mm, đường kính đầu đốt là 1.3mm</li> <li>- Đầu đốt có 2 vạch chia màu để đo độ sâu, không có kênh dẫn nước, không có kênh hút.</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)/ Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/ Tiêu chuẩn ISO</li> <li>- Tương thích với máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	10

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
36	Đầu dò đốt màn hầu dùng cho máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E	<p>Đầu dò đốt màn hầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động làm bằng thép không gỉ, gập góc 55 độ, đầu ngoài cùng nhỏ, gọn</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)/ Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/ Tiêu chuẩn ISO</li> <li>- Tương thích với máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	4
37	Đầu dò phẫu thuật xoang cắt, đốt dùng cho máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E	<p>Đầu dò phẫu thuật xoang:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục làm việc bằng thép không gỉ</li> <li>- Phần hoạt động có thể uốn cong dài khoảng 15 - 16 cm, đầu gập góc, có một kênh dẫn nước và một kênh hút. Đầu ngoài cùng có điện cực 3 chấu được cách nhiệt bằng Ceramic</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)/ Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/ Tiêu chuẩn ISO</li> <li>- Tương thích với máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	6
38	Đầu phẫu thuật thanh quản dùng cho máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E	<p>Đầu phẫu thuật thanh quản :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện cực dạng lưới</li> <li>- Trục của đầu có thể điều chỉnh</li> <li>- Chiều dài làm việc từ 16cm đến 17cm</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)/ Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/ Tiêu chuẩn ISO</li> <li>- Tương thích với máy Coblator hãng Arthocare, model: RF 8000E đang sử dụng tại Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	6
39	Ống soi tai, màng nhĩ góc 0 độ, đường kính 2.7mm	<p>Ống soi tai, màng nhĩ góc 0 độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc soi thẳng: 0 độ</li> <li>- Đường kính: 2.7 mm</li> <li>- Chiều dài làm việc: 110 mm, (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>- Dây quang học truyền ánh sáng được thiết kế bên trong ống.</li> <li>- Tương thích với nguồn sáng của hãng Storz, Olympus đang sử dụng tại Bệnh viện</li> <li>Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	6
40	Ống soi mũi xoang góc 30 độ, đường kính 2.7mm	<p>Ống soi mũi xoang góc 30 độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc soi nghiêng: 30 độ</li> <li>- Đường kính: 2.7 mm</li> <li>- Chiều dài làm việc: 175 mm, (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>- Dây quang học truyền ánh sáng được thiết kế bên trong ống.</li> <li>- Tương thích với nguồn sáng của hãng Karl Storz, Olympus đang sử dụng tại Bệnh viện</li> <li>Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	4

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
41	Ống soi mũi xoang góc 30 độ, đường kính 4mm	Ống soi mũi xoang góc 30 độ: - Góc soi nghiêng: 30 độ - Đường kính: 4.0 mm - Chiều dài làm việc: 175 mm, ( $\pm 5\%$ ). - Dây quang học truyền ánh sáng được thiết kế bên trong ống. - Tương thích với nguồn sáng của hãng Storz, Olympus đang sử dụng tại Bệnh viện Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	6
42	Ống soi mũi xoang góc 0 độ, đường kính 4mm, chiều dài 180mm	Ống soi mũi xoang: - Góc 0 độ, đường kính 4mm, chiều dài 180mm, ( $\pm 5\%$ ). - Tích hợp truyền ánh sáng sợi quang - Hấp tiệt trùng được - Tương thích với camera nội soi Telecam Dx và dây dẫn sáng hãng Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	4
43	Ống soi mũi xoang góc 70 độ, đường kính 4mm, chiều dài 180mm	Ống soi mũi xoang: - Góc 70 độ, đường kính 4mm, chiều dài 180mm, ( $\pm 5\%$ ). - Tích hợp truyền ánh sáng sợi quang - Hấp tiệt trùng được - Tương thích với camera nội soi Telecam Dx và dây dẫn sáng hãng Storz đang sử dụng tại Bệnh viện. Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	4
44	Cảm biến gia tốc sử dụng trong phân tích run dùng cho máy đo điện cơ hãng Cadwell, model: Sierra Summit	Cảm biến gia tốc sử dụng trong phân tích run: - Bộ phận chuyển đổi gia tốc với dây dẫn dài khoảng 200cm, ( $\pm 5\%$ ). - Sử dụng tương thích với máy điện cơ hãng Cadwell, model: Sierra Summit đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	8
45	Dây cáp nối điện cực cầu dùng đo điện não, tương thích với máy điện não hãng Cadwell, model: Easy III và Arc Essentia	Dây cáp nối điện cực cầu đầu ghim: - Chiều dài: 1.2m, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với máy điện não hãng Cadwell, model: Easy III và Arc Essentia đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Sợi	100
46	Dây điện cực đĩa đo điện não sử dụng cho máy điện não hãng Cadwell, model: Easy III và Arc Essentia	Dây điện cực đĩa đo điện não: - Chiều dài: 1.5m, đường kính: 10 mm, ( $\pm 5\%$ ). - Chất liệu: Đầu điện cực mạ vàng. - Tương thích với máy điện não hãng Cadwell, model: Easy III và Arc Essentia đang sử dụng tại bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Sợi	600

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
47	Dây cáp nối điện cực cầu sử dụng cho máy đo điện não hăng Compumedics, model: LT 40	Dây cáp nối điện cực cầu: - Dùng đo điện não, đầu kẹp cá sấu - Chiều dài: khoảng 120cm, ( $\pm 5\%$ ). - Tương thích với máy đo điện não hăng Compumedics, model: LT 40 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Sợi	100
48	Dụng cụ kiểm tra rò rỉ	Dụng cụ kiểm tra rò rỉ, - Đồng hồ hiển thị áp lực - Thông số đo áp lực Kpa từ 0 đến 40 - Bóng bóp bằng cao su - Tương thích với ống soi mềm mã hiệu CHF, URF của hãng Olympus có tại Bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	3
49	Pit tông bơm lớn sử dụng cho máy rửa màng lọc hăng Meditop, model: Compact II	Pit tông bơm lớn: - Tương thích với máy rửa màng lọc hăng Meditop, model: Compact II - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	60
50	Pit tông bơm nhỏ sử dụng cho máy rửa màng lọc hăng Meditop, model: Compact II	Pit tông bơm nhỏ: - Tương thích với máy rửa màng lọc hăng Meditop, model: Compact II - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	36
51	Máy bơm sử dụng cho hệ thống phân phối và theo dõi khí NO hăng NOxBOX, model: NOxBOXi	Máy bơm: - Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO hăng NOxBOX, model: NOxBOXi đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	1
52	Cảm biến khí NO2 sử dụng cho hệ thống phân phối và theo dõi khí NO hăng NOxBOX, model: NOxBOXi	Cảm biến khí NO2: - Tương thích với hệ thống phân phối và theo dõi khí NO hăng NOxBOX, model: NOxBOXi đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	1
53	Bình Gas dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp SteriVac, model: GS8-1D	Bình khí Gas dùng cho máy SteriVac - Thành phần: 100% Ethylene Oxide (EO) - Tương thích với máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp SteriVac, model: GS8-1D đang sử dụng tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bình	1152

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
54	Modul theo dõi độ mê sâu dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden, model: BSM-3562, BSM-3763	Modul theo dõi độ mê sâu gồm: + 01 bộ xử lý BISx LOC2 CHANNEL + 01 cáp nối YJ-671P + 01 cảm biến BIS sensor Thông số kỹ thuật: - Chỉ số hôn mê sâu (BIS) : 0 – 100 - Tỷ lệ dồn nén (SR) : 0 – 100% - Chỉ số điện cơ (EMG) : 30 – 80 dB - Chỉ số chất lượng tín hiệu (SQI) : 0 – 100 - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ: 10 – 40 độ C (50 – 104 độ F) + Độ ẩm: 30 – 85% (không ngưng tụ) - Tiêu chuẩn an toàn: + Cấp độ bảo vệ chống shock điện: loại BF + Cấp độ bảo vệ chống nước: ≥ IPX4 - Chiều dài dây cáp nối với monitor: 270cm, ±5% - Dây cáp nối với bệnh nhân: 140cm, ±5%	Bộ	2
55	Bình hút dịch dung tích 2 lít	Bình hút dịch: - Dung tích: 2 lít - Chất liệu: Bình hút dịch làm bằng polycarbonate hoặc polysulfone. - Nắp chụp được gắn thiết bị an toàn chống tràn ngược. - Có khớp và giá gắn tường. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Bình	310
56	Bình hút dịch dung tích 1 lít	Bình hút dịch: - Dung tích: 1 lít - Chất liệu: Bình hút dịch làm bằng polycarbonate hoặc polysulfone. - Nắp chụp được gắn thiết bị an toàn chống tràn ngược. - Có khớp và giá gắn tường. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	260
57	Bình hút dịch dung tích 4 lít	Bình hút dịch: - Dung tích: 4 lít - Kích thước: cao 340mm, đường kính 170mm, (±5%). - Chất liệu: Bình hút dịch làm bằng polycarbonate hoặc polysulfone. - Nắp chụp được gắn thiết bị an toàn chống tràn ngược. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	46
58	Bình tạo ẩm CCO	Bình tạo ẩm CCO: - Thể tích: 250ml,(±5%). - Chất liệu: polycarbonate hoặc polyamide - Hấp tiệt trùng được ở nhiệt độ 134 độ C - Tương thích với lưu lượng kế oxy loại 15l/phút đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	440

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
59	Bộ điều áp oxy sử dụng cho bình oxy di động	<p>Bộ điều áp oxy sử dụng cho bình oxy di động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp suất đầu ra: 4.5 bar, (+/- 0.5 bar).</li> <li>- Áp suất đầu vào tối đa: <math>\geq 200</math> bar</li> <li>- Lưu lượng khí : 1 đến 15l/phút</li> <li>- Đồng hồ đo áp suất chống được va đập.</li> <li>- Thân bộ điều áp được làm bằng đồng thau mạ niken</li> <li>- Tích hợp van giảm áp để bảo vệ an toàn.</li> <li>- Loại không có bình làm ấm.</li> <li>- Có đầu nối tương thích với bình oxy di động đang sử dụng tại Bệnh viện.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Bộ	250
60	Điều áp hút gắn tường	<p>Điều áp hút gắn tường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp lực hút: 0 – 600mbar, (+/- 0.5 bar).</li> <li>- Bình chống tràn dung tích 100ml bằng polycarbonate.</li> <li>- Đầu cắm vancuum chuẩn Afnor tương thích với hệ thống đang sử dụng tại Bệnh viện.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	260
61	Lưu lượng kế oxy loại 15l/phút và đầu nối trực tiếp	<p>Lưu lượng kế oxy loại 15l/phút và đầu nối trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng điều chỉnh: từ 0 lít/phút đến 15 lít/phút.</li> <li>- Áp lực đầu vào: 4.5 bar (<math>\pm 0.5</math> bar)</li> <li>- Thân của lưu lượng kế được mạ niken</li> <li>- Sử dụng được trong môi trường MRI</li> <li>- Đầu cắm nhanh oxy chuẩn Afnor tương thích với hệ thống đang sử dụng tại Bệnh viện.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	200
62	Bộ hút dịch dẫn lưu màng phổi loại đơn, không có ống đổi chống tràn	<p>Bộ hút dịch dẫn lưu màng phổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng để đo và điều chỉnh mức hút thấp.</li> <li>- Đơn vị đo lường: centimet nước (cm H<sub>2</sub>O).</li> <li>- Khoảng điều chỉnh của manometer: từ 0cmH<sub>2</sub>O đến 55cm H<sub>2</sub>O.</li> <li>- Đầu cắm nhanh chuẩn Afnor tương thích với hệ thống khí đang sử dụng tại bệnh viện</li> <li>- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	30
63	Điện cực cắt đốt lưỡng cực, dạng vòng cắt	<p>Điện cực cắt đốt lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình vòng</li> <li>- Dùng với vỏ ngoài ống soi tay cắt 24/26Fr</li> <li>- Đường kính dây vòng cắt 0.35mm</li> </ul>	Cái	30
64	Đầu điện cực hình vòng đường kính 20 mm, thẳng, dài 140 mm	<p>Điện cực đơn cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình vòng đường kính 20mm, thẳng, dài 140mm, (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chất liệu: Tungsten</li> <li>- Đường kính trục: 2.4mm</li> </ul>	Cái	130

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
65	Bộ áo, váy, giáp cổ che chắn tia X	<p>Bộ áo, váy, giáp cổ che chắn tia X:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: 2 lớp riêng biệt, antimony và bismuth ( không chứa chì)</li> <li>- Che chắn trong đương Pb 0.5mm, che chắn từ 50 đến 150 kV</li> <li>- Vải Matrix kháng khuẩn, chống xâm nhập máu tổng hợp và các mầm bệnh có trong máu, chống nấm mốc, không kích ứng da liễu.</li> <li>- Vải lau chùi được, chống lại các chất khử trùng thông thường như: hóa chất nền phenol, amoni bậc 4, chlorine hoạt tính, gốc cloramin, peroxide...</li> <li>- Tùy chọn màu sắc</li> <li>- Dán cố định bằng nam châm.</li> <li>- Tùy chọn mẫu, tùy chọn kích cỡ từ XXXS đến XXXL</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO 13485</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Bộ	20
66	Tay dao cusa 23kHz dùng cho Dao mổ siêu âm hãng Integra LifeSciences, model: CusaExcel9	<p>Tay dao:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tần số 23kHz, loại thẳng</li> <li>- Công nghệ từ giảo (magnetostrictive);</li> <li>- Phẫu thuật siêu âm kiểu phân mảnh, đồng thời tích hợp mô điện hàn mạch kiểu đơn cực (monopolar) trên cùng 1 tay dao.</li> <li>- Tương thích với nhiều loại đầu mũi dao khác nhau.</li> <li>- Tiết trùng được bằng hơi nước.</li> <li>- Tương thích với Dao mổ siêu âm hãng Integra LifeSciences, model: CusaExcel9</li> </ul>	Cái	6
67	Dây hút dịch dùng trong phẫu thuật đường kính 8mm, dài khoảng 3.5m	<p>Dây hút dịch dùng trong phẫu thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PVC trong suốt, đầu nối bằng nhựa PVC</li> <li>- Chiều dài dây: 3.5m, đầu nối dài 40mm, (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Đường kính ngoài: 10 mm</li> <li>- Đường kính trong: 8 mm</li> <li>- Đường kính đầu nối miệng trong: 9mm.</li> <li>- Đường kính đầu nối miệng ngoài: 14 mm</li> <li>- Đóng gói tiết khuẩn</li> </ul>	Cái	156.000
68	Dây hút dịch, đường kính 6mm	<p>Dây hút dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PVC trong suốt</li> <li>- Đường kính 6mm, dài 40 m, (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Mét	17.280
69	Dây hút dịch, đường kính 8mm	<p>Dây hút dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PVC trong suốt</li> <li>- Đường kính 8mm, dài 40 m, (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Mét	115.480

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
70	Sợi truyền quang dùng điều trị sỏi niệu quản, kích thước 550 $\mu\text{m}$	Sợi truyền quang dùng điều trị sỏi niệu quản <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Lõi sợi bằng thạch anh</li> <li>- Kích thước 550 <math>\mu\text{m}</math></li> <li>- Chiều dài khoảng 2.8 - 3 m</li> <li>- Mức năng lượng phù hợp <math>\leq 125</math> W</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> <li>- Tương thích máy tán sỏi 65 W laser Raykeen tại Bệnh viện</li> </ul>	Sợi	30
71	Sợi truyền quang dùng điều trị sỏi niệu quản, kích thước 272 $\mu\text{m}$	Sợi truyền quang dùng điều trị sỏi niệu quản <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Lõi sợi bằng thạch anh</li> <li>- Kích thước 272 <math>\mu\text{m}</math></li> <li>- Chiều dài khoảng 2.8 - 3 m</li> <li>- Mức năng lượng phù hợp <math>\leq 70</math> W</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> <li>- Tương thích máy tán sỏi 65 W laser Raykeen tại Bệnh viện</li> </ul>	Sợi	30
72	Dao cắt dùng để cắt cơ vòng trong nội soi mật tụy ngược dòng	Dao cắt dùng để cắt cơ vòng trong nội soi mật tụy ngược dòng <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dao cắt có 3 kênh riêng biệt: cho dao, cho dây dẫn 0.025-0.035" và kênh bơm cân quang</li> <li>- Phủ lớp cách điện, đoạn đầu thuận dài và được đánh dấu cân quang</li> <li>- Đường kính <math>\geq 5</math> Fr</li> <li>- Chiều dài làm việc <math>\geq 1600</math> mm</li> <li>- Chiều dài dao kim <math>\geq 5</math> mm</li> <li>- Chiều dài phần dao kim không phủ lớp cách điện <math>\geq 3</math> mm</li> <li>- Có phần kết nối giúp cố định dụng cụ với ống soi</li> <li>- Có bộ kết nối với máy đốt điện</li> <li>- Phù hợp ống soi có đường kính kênh dụng cụ <math>\geq 2.8</math> mm</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận EU (Châu Âu)</li> </ul>	Cái	20
73	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa, có đầu vác một bên	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính <math>2 \pm 0.5</math> mm</li> <li>- Chiều dài <math>2 \pm 0.5</math> m</li> <li>- Có đầu vác một bên</li> <li>- Có bộ kết nối với máy đốt điện Argon Plasma (bệnh viện)</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận EU (Châu Âu)</li> </ul>	Cái	20
74	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa, có đầu vác tròn	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính <math>2 \pm 0.5</math> mm</li> <li>- Chiều dài <math>2 \pm 0.5</math> m</li> <li>- Có đầu vác tròn</li> <li>- Có bộ kết nối với máy đốt điện Argon Plasma tại bệnh viện</li> <li>- Tiết khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận EU (Châu Âu)</li> </ul>	Cái	24

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
75	Đầu dao 23kHz dùng trong mổ mở, đường kính khoảng 2.6 - 2.7 mm, dài khoảng 7.9 - 8 cm	<p>Đầu dao 23 kHz dùng trong mổ mở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dao là hợp kim titanium</li> <li>- Đường kính khoảng 2.6 - 2.7 mm</li> <li>- Chiều dài khoảng 7.9 - 8 cm</li> <li>- Biên độ dao động khoảng 254 - 307 <math>\mu</math>m tương ứng với 10 chế độ trên máy chính</li> <li>- Trọng lượng khoảng 3.8 - 4.0 g</li> <li>- Có cáp thông tắc đầu mũi dao</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)</li> <li>- Tương thích với máy CUSA Excel tại bệnh viện</li> </ul>	Cái	36
76	Đầu dao 23 kHz dùng trong mổ mở, đường kính khoảng 1.9 - 2 mm, dài khoảng 7.9 - 8 cm	<p>Đầu dao 23 kHz dùng trong mổ mở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dao là hợp kim titanium</li> <li>- Đường kính khoảng 1.9 - 2 mm</li> <li>- Chiều dài khoảng 7.9 - 8 cm</li> <li>- Biên độ dao động khoảng 287 - 355 <math>\mu</math>m tương ứng với 10 chế độ trên máy chính</li> <li>- Trọng lượng khoảng 3.5 - 3.6 g</li> <li>- Có cáp thông tắc đầu mũi dao</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)</li> <li>- Tương thích với máy CUSA Excel tại bệnh viện</li> </ul>	Cái	110
77	Đầu dao 23kHz dùng trong mổ nội soi đường kính khoảng 1.9 - 2 mm, dài khoảng 30 - 31 cm	<p>Đầu dao 23 kHz dùng trong mổ nội soi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu dao là hợp kim titanium</li> <li>- Đường kính khoảng 1.9 - 2 mm</li> <li>- Chiều dài khoảng 30 - 31 cm</li> <li>- Biên độ dao động khoảng 178 - 229 <math>\mu</math>m tương ứng với 10 chế độ trên máy chính</li> <li>- Trọng lượng khoảng 32 - 33 g</li> <li>- Có cáp thông tắc đầu mũi dao</li> <li>- Kèm 6 đầu phun dịch</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)</li> <li>- Tương thích với máy CUSA Excel tại bệnh viện</li> </ul>	Cái	130
78	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu, dùng cho tay dao 23 kHz	<p>Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu, dùng cho tay dao 23 kHz</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nắp bọc nút bấm bằng silicone, giắc nối 3 chân bằng đồng</li> <li>- Cho phép phẫu thuật siêu âm và cầm máu bằng điện cùng một lúc, ngay trên cùng 1 tay dao</li> <li>- Tương thích tay dao CUSA 23 kHz tại Bệnh viện</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)</li> </ul>	Cái	300

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
79	Lưỡi cắt dùng trong phẫu thuật thanh quản	<p>Lưỡi cắt dùng trong phẫu thuật thanh quản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng thép không gỉ</li> <li>- Đầu cắt tù, không răng rưa, cong <math>\leq 15</math> độ</li> <li>- Đường kính khoảng 3.0 - 4.0 mm</li> <li>- Chiều dài lưỡi cắt khoảng 20 - 25 cm</li> <li>- Tốc độ hoạt động tối thiểu 60 vòng/phút</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)</li> <li>- Tương thích với máy khoan model IPC tại Bệnh viện</li> </ul>	Cái	8
80	Mũi khoan mài sàn sọ trước	<p>Mũi khoan mài sàn sọ trước dùng trong phẫu thuật sàn sọ và phẫu thuật nội soi xoang mở rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu thân bằng thép không gỉ</li> <li>- Đường kính khoảng 4 - 5 mm</li> <li>- Chiều dài khoảng 12 - 15 cm</li> <li>- Độ cong khoảng 15 - 20 độ</li> <li>- Đầu mũi khoan hình tròn, hình vuốt nhọn, hình viên đạn</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)</li> <li>- Tương thích với máy khoan model IPC tại Bệnh viện</li> </ul>	Cái	12
81	Mũi khoan phá dùng trong phẫu thuật sàn sọ	<p>Mũi khoan phá dùng trong phẫu thuật sàn sọ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu thép không gỉ</li> <li>- Đầu mũi khoan hình tròn có rãnh</li> <li>- Đường kính khoảng 4 - 5 mm</li> <li>- Độ cong khoảng 15 - 20 độ</li> <li>- Mũi khoan dài khoảng 12 - 15 cm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)</li> <li>- Tương thích với máy khoan model IPC tại Bệnh viện</li> </ul>	Cái	12
82	Bộ dây bơm cho tay dao 23 kHz	<p>Bộ dây bơm cho tay dao 23 kHz</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng silicon</li> <li>- Tốc độ bơm khoảng 1 - 10 ml/phút (cc/phút)</li> <li>- Tốc độ tưới nhanh khoảng 25 - 30 ml/phút (cc/phút)</li> <li>- Chịu được áp lực <math>\geq 650</math> mmHg</li> <li>- Đánh dấu màu phân biệt cho đường bơm phun dịch và đường hút</li> <li>- Tương thích tay dao CUSA 23 kHz hiện có tại bệnh viện</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)</li> </ul>	Cái	760

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
83	Đầu hút đường kính 50mm cho máy giác hút sản khoa hãng ATMOS, model: Atmos S 351 Natal	Đầu hút: - Chất liệu: silicon - Đường kính: 50mm - Hấp tiết trùng được nhiệt độ 134 độ C - Tương thích với máy giác hút sản khoa hãng ATMOS, model: Atmos S 351 Natal đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	4
84	Đầu hút đường kính 60mm cho máy giác hút sản khoa hãng ATMOS, model: Atmos S 351 Natal	Đầu hút: - Chất liệu: silicon - Đường kính: 60mm - Hấp tiết trùng được nhiệt độ 134 độ C - Tương thích với máy giác hút sản khoa hãng ATMOS, model: Atmos S 351 Natal đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	4
85	Mặt nạ và nút chuyển đổi sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Mặt nạ và nút chuyển đổi: - Mặt nạ gồm 02 cái size XS và 01 cái size S - Kích thước size XS: 12,2 x 7,8 x 10 cm, ( $\pm 5\%$ ). - Khối lượng: $\leq 90g$ - Kích thước size S: 13,2 x 8,1 x 10,2 cm, ( $\pm 5\%$ ). - Khối lượng: $\leq 100g$ - Tương thích với hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	12
86	Mặt nạ size P và nút chuyển đổi sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Mặt nạ và nút chuyển đổi: - Mặt nạ size P dành cho nhi - Tương thích với hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	4
87	Bộ đai cố định mặt nạ cho nhi sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Bộ đai cố định mặt nạ cho nhi: - Tương thích với mặt nạ size P của hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	4
88	Công Bibag sử dụng cho máy lọc thận hãng Fresenius, model: 4008S	Công Bibag: - Tương thích với máy lọc thận hãng Fresenius, model: 4008S đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	32

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
89	Băng đựng hóa chất, dùng cho máy Sterrad 100S	Băng đựng hóa chất Hydrogen peroxide (H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> ) - Thành phần: H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> 58% - Đặc điểm: 01 băng gồm 10 cell, mỗi cell chứa 1.8mL H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> 58% - Tương thích với dòng máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100S của Bệnh viện - Đạt chứng nhận: + ISO 13485:2016 và Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Băng	2.310
90	Màng lọc dùng 1 lần, đường kính 190mm (±5%)	Màng lọc: - Đường kính: 190mm (±5%) - Vật liệu: giấy - Loại dùng 1 lần - Có gắn chỉ thị hóa học - Tương thích hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật cỡ 1/1, 1/2 và 3/4 - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11607-1 và EN ISO 11140-1	Cái	2.400
91	Khay đựng dụng cụ cho tiệt khuẩn cỡ 600 x 200 x 50mm (±5%)	Khay đựng dụng cụ nội soi - Chất liệu: polymer tinh thể lỏng - Kích thước: 600 x 200 x 50mm (±5%) - Khay đựng 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán chất tiệt khuẩn - Phù hợp với phương pháp tiệt khuẩn: nhiệt độ cao bằng hơi nước, nhiệt độ thấp bằng Hydrogen peroxide và Ethylene Oxide	Cái	8
92	Khay ngâm dụng cụ Cidex 594mm x 381mm x 141mm (±5%)	Khay chuyên dụng ngâm dung cụ để làm sạch hoặc khử khuẩn mức độ cao - Kích thước: 594mm x 381mm x 141mm (±5%) - Thành phần: Polypropylene trắng thủy tinh - Cấu tạo: có nắp đậy và khay ngâm - Chứa: 19,8 lít - Chịu được nhiệt độ ≥ 134 độ C	Cái	14
93	Dây đốt lưỡng cực, chiều dài khoảng 4,5m (±5%), chuôi tròn	Dây đốt lưỡng cực - Chất liệu lõi dây bằng kim loại, vỏ bọc ngoài bằng silicon - Lõi dây kim loại được thiết kế bên xoắn chặt, mạ bạc - Chiều dài dây 4,5m (±5%) - Đầu kết nối với kẹp lưỡng cực chuôi tròn - Tương thích với máy đốt lưỡng cực ValleyLab tại bệnh viện - Tương thích kẹp lưỡng cực hãng Sutter model 780191SGS, 780193SGS, 782454SGS, 780294SGS, 782296SLS, hiện có tại bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)	Dây	90

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
94	Kẹp lưỡng cực không dính chiều dài 22cm ( $\pm 5\%$ ), đường kính đầu tip 0.7mm	<p>Kẹp lưỡng cực không dính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài 22cm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chiều dài làm việc: 11.5 cm</li> <li>- Đường kính đầu tip 0.7 mm</li> <li>- Cán cong bayonet, chuôi tròn</li> <li>- Đầu tip chống dính nhằm chống quá nhiệt khi đốt cầm máu, thiết kế vi cấu trúc cải thiện khả năng giữ chặt mô khi kẹp</li> <li>- Khớp chặn giúp duy trì và định hướng độ khép chính xác giữa hai đầu tip, hỗ trợ lực bóc tách</li> <li>- Có quy định mã màu ở chuôi cầm để nhận biết nhanh kích thước đầu tip</li> <li>- Tương thích với máy đốt Valleylab hiện có tại bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)</li> </ul>	Cái	62
95	Kẹp lưỡng cực không dính chiều dài 22cm ( $\pm 5\%$ ) đường kính đầu tip 2mm	<p>Kẹp lưỡng cực không dính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài 22cm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chiều dài làm việc 11.5cm</li> <li>- Đường kính đầu tip 2mm</li> <li>- Cán cong bayonet, chuôi tròn</li> <li>- Đầu tip chống dính nhằm chống quá nhiệt khi đốt cầm máu, thiết kế vi cấu trúc cải thiện khả năng giữ chặt mô khi kẹp</li> <li>- Khớp chặn giúp duy trì và định hướng độ khép chính xác giữa hai đầu tip, hỗ trợ lực bóc tách</li> <li>- Có quy định mã màu ở chuôi cầm để nhận biết nhanh kích thước đầu tip</li> <li>- Tương thích với máy đốt Valleylab hiện có tại bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)</li> </ul>	Cái	6
96	Kẹp lưỡng cực không dính chiều dài 15,5 cm ( $\pm 5\%$ ), đường kính đầu tip 0.2mm	<p>Kẹp lưỡng cực không dính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 15,5cm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chiều dài làm việc: 3,1cm</li> <li>- Đường kính đầu tip: 0.2mm</li> <li>- Cán cong bayonet, chuôi tròn</li> <li>- Đầu tip chống dính nhằm chống quá nhiệt khi đốt cầm máu, thiết kế vi cấu trúc cải thiện khả năng giữ chặt mô khi kẹp</li> <li>- Khớp chặn giúp duy trì và định hướng độ khép chính xác giữa hai đầu tip, hỗ trợ lực bóc tách</li> <li>- Có quy định mã màu ở chuôi cầm để nhận biết nhanh kích thước đầu tip</li> <li>- Tương thích với máy đốt Valleylab hiện có tại bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)</li> </ul>	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
97	Kẹp lưỡng cực không dính chiều dài 24cm ( $\pm 5\%$ ), đường kính đầu tip 0.7mm	<p>Kẹp lưỡng cực không dính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 24cm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chiều dài làm việc: 13.5cm</li> <li>- Đường kính đầu tip: 0.7mm</li> <li>- Đầu tip cong lên 45°</li> <li>- Cán cong bayonet, chuôi tròn</li> <li>- Đầu tip chống dính nhằm chống quá nhiệt khi đốt cầm máu, thiết kế vi cấu trúc cải thiện khả năng giữ chặt mô khi kẹp</li> <li>- Khớp chặn giúp duy trì và định hướng độ khép chính xác giữa hai đầu tip, hỗ trợ lực bóc tách</li> <li>- Có quy định mã màu ở chuôi cầm để nhận biết nhanh kích thước đầu tip</li> <li>- Tương thích với máy đốt cao tần hãng Covidien LLC (Valleylab) hiện có tại bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)</li> </ul>	Cái	5
98	Kẹp lưỡng cực không dính chiều dài 22cm ( $\pm 5\%$ ), đường kính đầu tip 0.4mm	<p>Kẹp lưỡng cực không dính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 22cm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chiều dài làm việc: 11.5cm</li> <li>- Đường kính đầu tip: 0.4mm</li> <li>- Đầu tip cong lên 45°</li> <li>- Cán cong bayonet, chuôi tròn</li> <li>- Đầu tip chống dính nhằm chống quá nhiệt khi đốt cầm máu, thiết kế vi cấu trúc cải thiện khả năng giữ chặt mô khi kẹp</li> <li>- Khớp chặn giúp duy trì và định hướng độ khép chính xác giữa hai đầu tip, hỗ trợ lực bóc tách</li> <li>- Có quy định mã màu ở chuôi cầm để nhận biết nhanh kích thước đầu tip</li> <li>- Tương thích với máy đốt Valleylab hiện có tại bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)</li> </ul>	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
99	Kẹp lưỡng cực không dính chiều dài 24cm ( $\pm 5\%$ ), đường kính đầu tip 0.2mm	<p>Kẹp lưỡng cực không dính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 24cm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chiều dài làm việc: 13.5cm</li> <li>- Đường kính đầu tip: 0.2mm</li> <li>- Cán cong bayonet, chuôi tròn</li> <li>- Đầu tip chống dính nhằm chống quá nhiệt khi đốt cầm máu, thiết kế vi cấu trúc cải thiện khả năng giữ chặt mô khi kẹp</li> <li>- Khớp chặn giúp duy trì và định hướng độ khép chính xác giữa hai đầu tip, hỗ trợ lực bóc tách</li> <li>- Có quy định mã màu ở chuôi cầm để nhận biết nhanh kích thước đầu tip</li> <li>- Tương thích với máy đốt cao tần hãng Covidien LLC (Valleylab) hiện có tại bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)</li> </ul>	Cái	5
100	Kẹp lưỡng cực vi phẫu không dính, cán bayonet, dài 21.5 cm ( $\pm 5\%$ ), đầu tip 0.4x6.0 mm	<p>Kẹp lưỡng cực vi phẫu không dính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: 21.5cm (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>+ Đầu tip kích thước: 0.4x6.0mm</li> <li>- Đầu tip chống dính được phát triển chống quá nhiệt khi đốt cầm máu, thiết kế vi cấu trúc cải thiện khả năng giữ chặt mô khi kẹp</li> <li>- Thân kẹp được thiết kế mảnh, giúp tầm nhìn không bị che khuất, cấu trúc cân bằng và khối lượng nhẹ đảm bảo thoải mái sử dụng. Tay cầm có lớp phủ vật liệu mềm chống trượt, cạnh bo tròn giúp cầm thoải mái, dễ xoay hướng khi thao tác</li> <li>- Có hệ thống dẫn hướng CC giúp hai nhánh kẹp khớp hoàn hảo, tránh bị lệch giữa hai đầu đốt</li> <li>- Có quy định mã màu ở chuôi cầm để nhận biết nhanh kích thước đầu tip</li> <li>- Tương thích với máy đốt cao tần hãng Covidien LLC (Valleylab) hiện có tại bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)</li> </ul>	Cái	3
101	Dây nối lưỡng cực, dài 4,5m ( $\pm 5\%$ ), chuôi dẹt	<p>Dây nối lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Chiều dài 4.5m (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chất liệu lõi dây bằng kim loại, được bọc 2 lớp cách điện, vỏ bọc ngoài bằng silicon</li> <li>- Phù hợp với kẹp lưỡng cực chuẩn dẹt</li> <li>- Dây nối có thể hấp tiệt trùng, sử dụng nhiều lần</li> <li>- Tương thích kẹp lưỡng cực model 787889, hãng Sutter và máy đốt cao tần hãng Covidien LLC (Valleylab) hiện có tại bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)</li> </ul>	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
102	Khay đựng cho 2 kẹp lưỡng cực không dính	Khay đựng cho 2 kẹp lưỡng cực không dính - Vật liệu: Thân khay bằng thép chống rỉ, có giá giữ kẹp bằng silicone - Kích thước: 30,5 x 4,95 x 4,7cm ( $\pm 5\%$ ) - Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc chứng nhận CE theo luật định EU (MDR 2017/745)	Cái	5
103	Dầu xịt bảo dưỡng dụng cụ y tế	Dầu bảo dưỡng dụng cụ phẫu thuật - Thành phần: + Parafin tinh khiết: 2,5-5% + Alkyl polyglycoether: <5% + Nitrogen: 0,5-1% + PH:6.5 - Thể tích: 400ml - Dạng xịt - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Chai	360
104	Que thử kiểm tra vệ sinh bề mặt	Que thử kiểm tra vệ sinh bề mặt: - Khả năng đánh giá Adenosine Tri-Phosphate (ATP) - Có khả năng cho kết quả $\leq 10s$ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Que	11266
105	Que thử kiểm tra vệ sinh lòng ống	Que thử kiểm tra vệ sinh lòng ống: - Khả năng đánh giá Adenosine Tri-Phosphate (ATP) - Có khả năng cho kết quả < 10s - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Que	2552
106	Chổi rửa dụng cụ nội soi, chiều dài 550mm ( $\pm 5\%$ ), đường kính lông chổi 3,5mm	Chổi rửa dụng cụ nội soi - Chiều dài chổi từ 550mm ( $\pm 5\%$ ) - Đường kính lông chổi: 3,5mm - Chất liệu: sợi tổng hợp bền (Nylon) - Thích hợp cho làm sạch các loại dụng cụ nội soi đường kính nhỏ	Cái	500
107	Chổi rửa dụng cụ nội soi, chiều dài 550mm ( $\pm 5\%$ ), đường kính lông chổi 10mm	Chổi rửa dụng cụ nội soi - Chiều dài chổi từ 550mm ( $\pm 5\%$ ) - Đường kính lông chổi: 10mm - Chất liệu: sợi tổng hợp bền (Nylon) - Thích hợp cho làm sạch các loại dụng cụ nội soi đường kính lớn	Cái	800
108	Chổi rửa dụng cụ, dài 203mm ( $\pm 5\%$ )	Chổi rửa trocar các loại, dụng cụ có lòng ống - Đường kính chổi: 12-14 mm - Chiều dài lông chổi: 90-95mm - Chiều dài chổi: 203mm ( $\pm 5\%$ )	Cái	200

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
109	Chổi rửa ống soi mềm, chiều dài 120cm ( $\pm 5\%$ )	Chổi rửa ống soi mềm - Tương thích lòng kênh 2.0 - 3.5 mm - Đường kính lông chổi: 2 mm - Chiều dài chổi: 120cm ( $\pm 5\%$ ) - Chiều dài lông chổi: 15mm	Cái	200
110	Chổi rửa các bình, ống, chiều dài 355mm ( $\pm 5\%$ )	Chổi rửa các bình, ống - Đường kính lông chổi: 7 mm - Chiều dài chổi: 355mm ( $\pm 5\%$ ) - Chiều dài cán chổi: 120mm	Cái	200
111	Mực để kiểm tra độ kín của mối hàn	Mực để kiểm tra độ kín của mối hàn - Thành phần: Toluidine blue < 0.05%, nước < 99.45% và hỗn hợp chất làm ướt (Ecosurf EH-6, Ecosurf EH-9, Tergitol 15-s-9, Tergitol 15-s-12): 0.50% - Sử dụng để kiểm tra sau khi hàn xong, các mép túi ép loại giấy/ film đã kín hay chưa, không bị thủng, tách lớp	Que	1110
112	Giấy kiểm tra mối hàn cho túi tiệt khuẩn nhiệt độ cao	Giấy kiểm tra mối hàn cho túi tiệt khuẩn nhiệt độ cao - Kích thước: 170-175 x 70-75mm - Sử dụng để kiểm tra xem chất lượng hàn của máy hàn túi có đảm bảo hay không - Trọng lượng giấy: 70+3/-5g/m <sup>2</sup> - Nhiệt độ hàn: 180-200°C	Cái	1500
113	Giấy kiểm tra mối hàn cho túi tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	Giấy kiểm tra mối hàn cho túi tiệt khuẩn nhiệt độ thấp - Kích thước: 170-175 x 70-75mm - Sử dụng để kiểm tra xem chất lượng hàn của máy hàn túi có đảm bảo hay không - Vật liệu sợi: 55+3/-5g/m <sup>2</sup> - Nhiệt độ hàn: 120-135 °C	Cái	1000
114	Chỉ thị đánh giá chất lượng làm sạch	Chỉ thị đánh giá chất lượng làm sạch - Sử dụng để đánh giá protein còn lại trên dụng cụ, vật tư tiêu hao sau khi tái xử lý - Giới hạn định lượng: $\leq 1.0$ ug BSA - Độ nhạy: $\leq 0.3$ ug BSA - Thời gian đọc kết quả định lượng: $\leq 4$ phút	Que	1920
115	Khóa cài niêm phong	Khóa cài niêm phong - Có chỉ thị kèm theo để nhận biết trước và sau tiệt khuẩn - Tương thích hộp hấp hãng Aygun, Aesculap	Cái	2000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
116	Dây cáp nối dùng cho máy cưa xương	Dây cáp nối dùng cho máy cưa xương - Chiều dài: 300cm - Tương thích với máy điện nguồn model: GA877, hãng Aesculap - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001/ISO 13485 và CE/FDA	Dây	2
117	Pin sạc dùng cho máy cưa xương ỨC	Pin sạc dùng cho máy cưa xương ỨC - Vật liệu pin: NiMH (Nickel Metal Hydride) - Dung lượng pin: $\geq 1950$ mAh - Trọng lượng pin: $\leq 430$ g - Tương thích máy cưa xương Model DBC - 470, DBR - 700, hãng Desoutter hiện có tại Bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001/ISO 13485 và CE/FDA	Cái	8
118	Đầu bảo vệ tạng	Đầu bảo vệ tạng - Tương thích tay cưa xương ỨC tịnh tiến DBC - 470, hãng Desoutter hiện có tại Bệnh viện	Cái	2
119	Lưỡi cưa tịnh tiến, chiều dài 35mm ( $\pm 5\%$ ), độ dày lưỡi: 0,8mm	Lưỡi cưa tịnh tiến - Vật liệu lưỡi cưa: thép không gỉ - Chiều dài: 35mm ( $\pm 5\%$ ) - Độ dày lưỡi: 0,8mm - Tương thích với tay cưa xương ỨC tịnh tiến DPC-470, hãng Desoutter hiện có tại Bệnh viện	Cái	70
120	Lưỡi cưa lắC, chiều dài làm việc 65mm ( $\pm 5\%$ )	Lưỡi cưa lắC - Vật liệu lưỡi cưa: thép không gỉ - Chiều dài làm việc: 65mm ( $\pm 5\%$ ) - Độ dày lưỡi: 0,6mm - Chiều rộng lưỡi: 50mm - Tương thích với tay cưa lắC DBR- 700, hãng Desoutter hiện có tại Bệnh viện	Cái	10
121	Lưỡi cưa lắC, chiều dài làm việc 23mm ( $\pm 5\%$ ), chiều rộng lưỡi 50mm	Lưỡi cưa lắC - Vật liệu lưỡi cưa: thép không gỉ - Chiều dài làm việc: 23mm ( $\pm 5\%$ ) - Độ dày lưỡi: 0,51mm - Chiều rộng lưỡi: 50mm - Tương thích với tay cưa lắC DBR- 700, hãng Desoutter hiện có tại Bệnh viện	Cái	10
122	Lưỡi cưa lắC, chiều dài làm việc 23mm ( $\pm 5\%$ ), chiều rộng lưỡi 63mm	Lưỡi cưa lắC - Vật liệu lưỡi cưa: thép không gỉ - Chiều dài làm việc: 23mm ( $\pm 5\%$ ) - Độ dày lưỡi: 0,51mm - Chiều rộng lưỡi: 63mm - Tương thích với tay cưa lắC DBR- 700, hãng Desoutter hiện có tại Bệnh viện	Cái	60

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
123	Lưỡi cưa lắ, chiều dài làm việc 35mm ( $\pm 5\%$ ), chiều rộng lưỡi 82mm	Lưỡi cưa lắ - Vật liệu lưỡi cưa: thép không gỉ - Chiều dài làm việc: 35mm ( $\pm 5\%$ ) - Độ dày lưỡi: 0,51mm - Chiều rộng lưỡi: 82mm - Tương thích với tay cưa lắ DBR- 700, hãng Desoutter hiện có tại Bệnh viện	Cái	10
124	Lưỡi cưa xương ức tnh tiến, chiều dài làm việc 35mm ( $\pm 5\%$ ), độ dày lưỡi: 0,7mm	Lưỡi cưa tnh tiến - Vật liệu lưỡi cưa: thép không gỉ - Chiều dài làm việc: 35mm ( $\pm 5\%$ ) - Độ dày lưỡi: 0,7mm - Tương thích với tay cưa xương ức tnh tiến GA674, hãng Aecuclap hiện có tại Bệnh viện	Cái	5
125	Lưỡi cưa xương ức tnh tiến, chiều dài làm việc 43mm ( $\pm 5\%$ )	Lưỡi cưa tnh tiến - Vật liệu lưỡi cưa: thép không gỉ - Chiều dài làm việc: 43mm ( $\pm 5\%$ ) - Độ dày lưỡi: 0,7mm - Tương thích với tay cưa xương ức tnh tiến GA674, hãng Aecuclap hiện có tại Bệnh viện	Cái	5
126	Lưỡi cưa lắ, chiều dài làm việc 50mm ( $\pm 5\%$ ), lưỡi rộng 20mm	Lưỡi cưa lắ - Vật liệu lưỡi cưa: thép không gỉ - Chiều dài làm việc: 50mm ( $\pm 5\%$ ) - Độ dày lưỡi: 0,7mm - Chiều rộng lưỡi: 20mm - Tương thích với tay cưa lắ GA673, hãng Aecuclap hiện có tại Bệnh viện	Cái	5
127	Lưỡi cưa lắ, chiều dài làm việc 50mm ( $\pm 5\%$ ), lưỡi rộng 30mm	Lưỡi cưa lắ - Vật liệu lưỡi cưa: thép không gỉ - Chiều dài làm việc: 50mm ( $\pm 5\%$ ) - Độ dày lưỡi: 0,7mm - Chiều rộng lưỡi: 30mm - Tương thích với tay cưa lắ GA673, hãng Aecuclap hiện có tại Bệnh viện	Cái	5
128	Dụng cụ bảo vệ đầu, kích thước 2 x 16 x 25,4mm ( $\pm 5\%$ )	Dụng cụ bảo vệ đầu - Kích thước: 2 x 16 x 25,4mm ( $\pm 5\%$ )	Cái	200
129	Dụng cụ bảo vệ đầu, kích thước 1,6 x 9,5 x 25,4mm ( $\pm 5\%$ )	Dụng cụ bảo vệ đầu - Kích thước: 1,6 x 9,5 x 25,4mm ( $\pm 5\%$ )	Cái	200
130	Chổi vệ sinh ống soi 2 đầu	Chổi vệ sinh kênh làm việc ống soi 2 đầu chổi: Đường kính chổi 5mm, chiều dài: 230cm, ( $\pm 5\%$ ) Đường kính kênh làm việc 2,2mm, chiều dài chổi 20mm, ( $\pm 5\%$ )	Cái	800

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
131	Bao đo huyết áp (gồm bao vải và túi hơi) dùng nhiều lần sử dụng cho máy đo huyết áp điện tử	Bao đo của máy đo huyết áp điện tử: Loại bao chứa khí có 1 dây dẫn khí - Phù hợp với chu vi từ 22 - 42cm ( $\pm 5\%$ ) - Không có latex - Có đầu nối bao đo với máy đi kèm phù hợp máy đo huyết áp điện tử đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	300
132	Đầu dò SpO2 loại kẹp ngón người lớn dùng nhiều lần tương thích máy đo SpO2 hãng Nonin	Đầu dò SpO2 loại kẹp ngón người lớn dùng nhiều lần: - Sử dụng đèn LED Purelight - Kích thước: dài 100cm, ( $\pm 5\%$ ). - Tiêu chuẩn kỹ thuật: sử dụng ánh sáng đỏ và ánh sáng hồng ngoại bước sóng lần lượt là: 660nm, 910nm - Tương thích với máy đo SpO2 hãng Nonin đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	200
133	Xi lanh hiệu chuẩn sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Xi lanh hiệu chuẩn: - Dùng để hiệu chuẩn các hệ thống dựa trên lưu lượng hoặc thể tích. - Dung tích 3 lít (không điều chỉnh được). - Tương thích với hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu	Cái	2
134	Cảm biến Oxy sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Cảm biến Oxy: - Dải đo: 0 – 100% O <sub>2</sub> . - Độ chính xác: $\pm 0.1\%$ O <sub>2</sub> trong dải đo y tế thông thường . - Thời gian đáp ứng (T90): < 100 ms - Tương thích với hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu	Cái	2
135	Điện tâm đồ 12 chuyên đạo sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Điện tâm đồ 12 chuyên đạo: - Nguồn cung cấp: 2 pin kiềm Mignon hoặc pin sạc - Dải hoạt động: +/- 316 mV DC - Tần suất lấy mẫu: 8000 MHz cho từng đạo trình - Độ phân giải: 1 $\mu$ V /LSB (0.01 mm) - Giao tiếp với máy chủ qua Bluetooth 2.0 - Giao thức GDT dành cho GPs - Bao gồm bộ dây cáp điện cực loại nút bấm, chiều dài cáp khoảng 100-110cm - Tương thích với hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
136	Bộ đo SpO2 không dây đeo cổ tay sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Bộ đo SpO2 không dây đeo cổ tay: - Dải hiển thị độ bão hòa oxy: 0 đến 100 % SpO <sub>2</sub> - Dải hiển thị nhịp mạch: 18 đến 321 nhịp mỗi phút (BPM) - Nguồn hoạt động: pin 1,5 V - Tương thích với hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu	Cái	2
137	Bộ đo SpO2 tích hợp trên xe đạp lực kế sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Bộ đo SpO2 tích hợp trên xe đạp lực kế: - Độ bão hòa oxy: 0 – 100% - Nhịp tim: Chế độ tiêu chuẩn: 30 – 240 bpm (nhịp/phút); - Độ chính xác: 70 – 100%: Arms ≤ 2% (không chuyển động, bao gồm cả tưới máu thấp) 60 – 80%: Arms ≤ 2.5% (không chuyển động, bao gồm cả tưới máu thấp) 70 – 100%: Arms ≤ 3% (điều kiện có chuyển động) < 60%: không xác định - Tương thích với hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu	Cái	2
138	Bộ ống dẫn khí kèm kẹp giữ cảm biến sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Bộ ống dẫn khí kèm kẹp giữ cảm biến: - Bộ ống kết nối khí, có ống permapure để cân bằng độ ẩm, bộ lọc mini kỹ nước và đầu nối - Chiều dài dây: 200-210cm - Tương thích với hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu	Cái	2
139	Cảm biến dòng khí sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Cảm biến dòng khí: - Phạm vi đo dòng: ± 16l/s - Phạm vi đo thể tích: từ 0 đến 20l - Phạm vi đo thông gió: từ 0 đến 300l/phút - Sức kháng dòng: từ 0,12 l/s đến 14 l/s - Khoảng chết: < 32ml - Độ chính xác lưu lượng: ±3% hoặc 50 ml/s - Độ chính xác thể tích: ±3% hoặc 50 ml - Tương thích với hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu	Cái	4

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
140	Đầu chuyên silicon, cỡ nhỏ sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostik	Đầu chuyên silicon, cỡ nhỏ: - Để kết nối với xi-lanh hiệu chuẩn. - Tương thích với Xi lanh hiệu chuẩn sử dụng cho hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostikđang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu	Cái	2
141	Bộ bao đo huyết áp sử dụng cho máy đo huyết áp tự động hãng Suntech, model: Tango	Bao đo huyết áp: - Gồm 04 kích cỡ: + Kích thước: 18–27 cm + Kích thước: 25–35 cm + Kích thước: 27–40 cm + Kích thước: 32–44 cm - Tương thích với máy đo huyết áp tự động hãng Suntech, model: Tango thuộc hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostikđang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu	Bộ	4
142	Bộ dây đo huyết áp sử dụng cho máy đo huyết áp tự động hãng Suntech, model: Tango	Bộ dây đo huyết áp: - Chiều dài: 450cm-500cm - Tương thích với bao đo huyết áp của máy đo huyết áp tự động hãng Suntech, model: Tango thuộc hệ thống nghiệm pháp gắng sức tim mạch - hô hấp hãng Geratherm Respiratory, model: Ergostikđang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu	Cái	4
143	Mũi khoan hình cầu	Mũi khoan phá dùng trong phẫu thuật tai - Chất liệu thép không gỉ - Đầu mũi khoan hình tròn có rãnh, đường kính 1 - 6mm - Mũi khoan có chiều dài từ 50 - 80mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE) - Tương thích với hệ thống khoan cắt nạo phẫu thuật Tai mũi họng hãng Medtronic, model: IPC sử dụng tại bệnh viện.	Cái	100
144	Mũi khoan hình cầu phủ kim cương	Mũi khoan kim cương dùng trong phẫu thuật tai - Chất liệu thân bằng thép không gỉ hoặc tương đương, đầu mũi khoan hình tròn bằng kim cương - Đầu mũi khoan hình tròn, đường kính từ 1 - 5mm, chiều dài 50 - 80mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE) - Tương thích với hệ thống khoan cắt nạo phẫu thuật Tai mũi họng hãng Medtronic, model: IPC sử dụng tại bệnh viện.	Cái	100

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
145	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa, dài 18 - 20cm	<p>Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: inox, thép không gỉ</li> <li>- Cấu tạo: Một đầu hút cong, có dây thông tắc bằng thép không gỉ đi kèm. Một đầu có nhiều nấc giúp lưu giữ chắc chắn với dây hút nha khoa. Trên tay cầm có lỗ thông giúp điều khiển tắt, mở hút khi cần</li> <li>- Chiều dài: <math>\geq 175\text{mm}</math> (có tối thiểu cỡ 175mm)</li> <li>- Đường kính trong: trong khoảng 1.5 - 5mm (có tối thiểu 4 cỡ: 1.5; 3.0; 4.0; 5.0mm)</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Cái	130
146	Cây trám Composite	<p>Cây trám Composite là công cụ làm láng, mịn bề mặt chất phủ trám răng bằng vật liệu composite, tạo hình thể răng như mong muốn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>- Tay cầm dài trong khoảng 15 - 20cm (có tối thiểu 2 cỡ: 15, 20cm), bề mặt nhám, có mã hóa màu theo các size (có tối thiểu 5 màu: đỏ, xanh dương, xanh lá, trắng, vàng)</li> <li>- Đầu trám: dày trong khoảng 0.1 - 0.2mm (có tối thiểu 2 cỡ: 0.1 và 0.2mm), đường kính: trong khoảng 0.9 - 3.2mm (có tối thiểu 4 cỡ: 0.9, 1.5, 1.6, 3.2mm)</li> <li>- Hai đầu được phủ lớp chống dính, hình dạng: tam giác, tròn, lưỡi liềm, dẹp, xoay hai hướng đối chiều nhau</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Cây	146
147	Cây trám răng các loại	<p>Cây trám các loại dùng để đưa vật liệu trám răng vào các vùng răng sâu trong trám răng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay cầm dài trong khoảng 10 - 20cm (có tối thiểu 3 cỡ: 10, 15, 20cm), đường kính: trong khoảng 6 - 8mm (có tối thiểu 3 cỡ: 6, 7, 8mm), bề mặt nhám</li> <li>- Đầu trám nhiều hình dạng: tròn, dẹp, trụ, nhám. Đầu cứng, láng, nhiều kích cỡ, đường kính: trong khoảng 1.0 - 3.5mm (có tối thiểu 5 cỡ: 1.0, 1.5, 2.2, 2.5, 3.5mm)</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Cây	102

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
148	Cây móc phẫu thuật nha khoa	<p>Cây móc phẫu thuật nha khoa là công cụ giữ, kéo mô cơ niêm mạc dùng trong thủ thuật, phẫu thuật vùng hàm mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>- Tay cầm: dài trong khoảng 10 - 20cm (có tối thiểu 3 cỡ: 10, 15, 20cm), đường kính trong khoảng 6 - 8mm (có tối thiểu 3 cỡ: 6, 7, 8mm), bề mặt nhám</li> <li>- Đầu móc đơn hoặc đôi có hai đầu đối chiều nhau</li> <li>- Đầu móc cong hình lưỡi liềm, bén cứng, nhọn, tiết diện nhỏ, thẳng</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Cái	60
149	Nhíp phẫu thuật có máu/không máu	<p>Nhíp phẫu thuật có máu/không máu giúp kẹp và giữ chặt mô, cơ trong suốt quá trình phẫu thuật thủ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: trong khoảng 120 - 150mm (có tối thiểu 2 cỡ: 120, 150mm)</li> <li>- Đầu nhíp không máu: <math>\leq 1.0\text{mm}</math> (có tối thiểu cỡ 1.0mm)</li> <li>- Đầu nhíp không máu: <math>\leq 1.2\text{mm}</math> (có tối thiểu cỡ 1.2mm)</li> <li>- Cấu tạo: Mặt trong đầu nhíp nhám giúp giữ chặt mô cơ. Tay cầm có khóa, vạch tạo độ nhám</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cây	100
150	Kéo cắt phẫu thuật cong, thẳng các cỡ	<p>Kéo cắt phẫu thuật cong, thẳng các cỡ dùng phẫu thuật thủ thuật vùng hàm mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: trong khoảng 80 - 150mm (có tối thiểu 5 cỡ: 80, 100, 110, 120, 150mm)</li> <li>- Đầu nhọn, mảnh</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cây	60
151	Dụng cụ giúp kẹp giữ kim khâu trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt	<p>Dụng cụ giúp kẹp giữ kim khâu trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: <math>\geq 134\text{mm}</math> (có tối thiểu cỡ 134mm)</li> <li>- Cấu tạo: đầu kẹp thẳng, đầu bo tròn, có rãnh khía giúp giữ chắc kim khâu không trơn trượt</li> <li>- Tương thích với kim khâu có đường kính trong khoảng 0.38 - 0.63mm</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cái	80

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
152	Dụng cụ banh môi má dùng trong chỉnh nha	Dụng cụ banh môi, má dùng trong chỉnh nha sử dụng banh, giữ môi má, mở rộng miệng trong quá trình chỉnh nha. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa</li> <li>- Kích thước: size S, M, L</li> <li>- Quy cách đóng gói: <math>\geq 40</math> cái/hộp</li> <li>- Cấu tạo: Tay cầm hình phễu có khoảng mở co giãn tùy theo khuôn miệng, đầu banh miệng cong hình lòng máng, ôm trọn viền môi má, tránh trơn trượt và tổn thương môi má, niêm mạc</li> </ul>	Hộp	2
153	Dụng cụ banh dùng trong phẫu thuật, thủ thuật hàm mặt	Dụng cụ banh dùng trong phẫu thuật, thủ thuật hàm mặt sử dụng banh, giữ môi má mở rộng trong quá trình phẫu thuật thủ thuật vùng hàm mặt <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ và silicone</li> <li>- Kích thước: trong khoảng 15 - 20cm (có tối thiểu 2 cỡ: 15cm, 20cm)</li> <li>- Cấu tạo: Tay cầm gắn trực có răng cưa hoặc không, tạo trong khoảng mở cố định, đầu banh miệng cong hình phễu</li> <li>- Lực cản: <math>\leq 1400N</math> (có tối thiểu cỡ 1400N)</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cây	28
154	Dầu xịt tay khoan	Dầu xịt tay khoan dùng để bôi trơn tay khoan giúp gia tăng tuổi thọ của vòng bi và tay khoan trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dầu có độ tinh khiết tối đa</li> <li>- Chịu được nhiệt cao khi hấp tiệt trùng</li> <li>- Không chứa các thành phần độc hại, không gây hại cho cơ thể người và thân thiện với môi trường</li> <li>- Tương hợp vật liệu cao, bảo vệ an toàn cho độ bền của các bộ phận nhựa, ron cao su, thủy tinh...</li> <li>- Thể tích: <math>\geq 400ml</math></li> <li>- Chai dạng xịt kèm nắp xịt tương thích cho tất cả các tay khoan nha khoa chậm, nhanh, thẳng, khuấy.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Chai	20
155	Cán dao dùng cho lưỡi dao mổ 11, 15	Cán dao dùng cho lưỡi dao mổ số 11, 15 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Chiều dài các cỡ trong khoảng 10 - 15cm (có tối thiểu cỡ 12.5cm)</li> </ul> Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	130

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
156	Dụng cụ nội nha dùng để tạo hình và vệ sinh ống tủy nhỏ, hẹp, tắc, mặt cắt tam giác	<p>Dụng cụ nội nha dùng để tạo hình và vệ sinh ống tủy nhỏ, hẹp, tắc dùng bằng tay</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>- Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mặt cắt hình tam giác, nhiều gai sắc bén</li> <li>+ Cạnh cắt sắc và bề mặt phẳng mịn</li> <li>+ Lưỡi cắt mỏng kết hợp với động tác xoay và giữa theo hướng chóp ống tủy</li> </ul> </li> <li>- Kích cỡ <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ thuôn: <math>\geq 2\%</math></li> <li>+ Chiều dài: trong khoảng 18 - 31mm (có các cỡ 18, 21, 25, 28, 31mm).</li> <li>+ Nút chặn silicon</li> </ul> </li> <li>- Các cỡ: từ số 45 đến số 140</li> <li>- Góc xoay khi làm việc 90 độ</li> <li>- Quy cách đóng gói: 6 cái/vi</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Vi	234
157	Dụng cụ nội nha tạo hình và vệ sinh ống tủy lớn mặt cắt hình vuông, hình tam giác	<p>Dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy lớn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mặt cắt hình vuông, hình tam giác, nhiều gai sắc bén</li> <li>+ Cạnh cắt sắc và bề mặt phẳng mịn</li> <li>+ Lưỡi cắt mỏng kết hợp với động tác xoay và giữa theo hướng chóp ống tủy</li> </ul> </li> <li>- Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mặt cắt hình vuông: từ số 6 đến số 40</li> <li>+ Mặt cắt hình tam giác: từ số 45 đến số 140</li> </ul> </li> <li>- Chiều dài: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong khoảng 18 - 31mm (có tối thiểu 5 cỡ: 18, 21, 25, 28, 31mm)</li> <li>+ Nút chặn silicon</li> </ul> </li> <li>- Độ thuôn: <math>\geq 2\%</math></li> <li>- Góc xoay khi làm việc 120 độ</li> <li>- Quy cách đóng gói: <math>\geq 6</math> cái/hộp</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Hộp	282

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
158	Cây lèn dọc hoặc ngang	<p>Cây lèn dọc hoặc ngang dùng để lèn và chèn vật liệu trám răng vào buồng tủy và ống tủy trong điều trị nội nha</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Tay cầm: chiều dài: trong khoảng 15 - 20cm (có tối thiểu 2 cỡ: 15cm, 20cm), đường kính: trong khoảng 6 - 8mm (có tối thiểu 2 cỡ: 6mm, 8mm), bề mặt nhám</li> <li>- Một đầu hoặc hai đầu lèn dài: trong khoảng 23 - 28mm (có tối thiểu 2 cỡ: 23mm, 28mm), đường kính: trong khoảng 0.25mm - 0.6mm (có tối thiểu 3 cỡ: 0.25, 0.4, 0.6mm), độ thuôn <math>\leq 3\%</math> (có tối thiểu 1 cỡ 3%) nhọn, gập góc trong khoảng 90 độ - 120 độ (có tối thiểu 2 cỡ: 90 độ và 120 độ)</li> <li>- Đầu cây lèn cứng, láng, nhiều kích cỡ</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Cái	30
159	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm	<p>Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm bằng sóng siêu âm với nhiều cường độ khác nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ Titanium</li> <li>- Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cán (tay cầm) kết nối tay dây của máy lấy vôi</li> <li>+ Thân có chiều dài trong khoảng 10 - 20cm</li> <li>+ Đầu lấy vôi kết nối đường dẫn nước. Hình dạng đầu lấy vôi nhiều hình dạng: cong, thẳng, dẹp, nhọn hoặc tù phù hợp cho lấy vôi trên và dưới nướu</li> </ul> </li> <li>- Tương thích máy lấy vôi dentsply Professional của Bệnh viện</li> <li>- Quy cách đóng gói: 1 cái/hộp</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Hộp	120
160	Cây nạo nha chu viêm	<p>Cây nạo nha chu viêm dùng nạo các mô cơ, niêm mạc viêm, nhiễm trùng ở vùng nướu viêm và vùng phẫu thuật hàm mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Tay cầm dài: trong khoảng 15 - 20cm (có tối thiểu cỡ 15cm), đường kính <math>\leq 6.5\text{mm}</math> (có tối thiểu cỡ 6.5mm), bề mặt nhám</li> <li>- Đầu nạo hình lòng máng, dẹp dài, đầu vát tròn, cứng, bén, đường kính trong khoảng 1.9 - 2.0mm (có tối thiểu 2 cỡ: 1.9, 2.0mm)</li> <li>- Đầu nạo gập khúc, 2 đầu nạo đối chiều nhau</li> <li>- Chiều dài đầu nạo trong khoảng 2 - 3cm (có tối thiểu 3 cỡ: 2, 2.5, 3cm)</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Cái	58

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
161	Cây ấn khâu	<p>Cây ấn khâu dùng để hỗ trợ tạo lực đẩy khâu răng xuống thân răng, bao trùm xung quanh răng khít sát với thân răng. Giúp đặt khâu và làm láng bờ khâu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>- Cán (tay cầm): dài trong khoảng 10 - 12cm (có tối thiểu 2 cỡ: 10cm; 12cm), có vân nhám chống trượt</li> <li>- Đầu ấn khâu nhám, có vân nhỏ, hình tam giác</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cái	40
162	Dụng cụ nạy chân răng các loại	<p>Dụng cụ nạy chân răng các loại dùng để lấy chân răng trong các thủ thuật, phẫu thuật nhổ răng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: dài trong khoảng 10 - 15cm</li> <li>- Cấu tạo: bao gồm tay cầm và đầu nạy</li> <li>+ Tay cầm hình trụ trơn một đầu, bề mặt nhám</li> <li>+ Đầu nạy nhiều hình dạng: lòng máng, nhọn, đặc, lưỡi hái</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Cây	156
163	Cây nạo ổ răng	<p>Cây nạo ổ răng dùng nạo các mô cơ, niêm mạc viêm, nhiễm trùng ở ổ răng và vùng phẫu thuật hàm mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Tay cầm dài trong khoảng 15 - 20cm (có tối thiểu cỡ 15cm), bề mặt nhám</li> <li>- Đầu nạo hình lòng máng, chiều dài trong khoảng 2.8 - 7.0mm (có tối thiểu 7 cỡ: 2.8; 3.6; 4.0; 4.4; 5.0; 6.0; 7.0mm), chiều ngang trong khoảng 2.0 - 5.0mm (có tối thiểu 4 cỡ: 2.0; 2.5; 3.0; 5.0mm), sắc bén</li> <li>- Đầu nạo gập khúc tạo thành góc trong khoảng 90 độ - 180 độ (có tối thiểu 2 cỡ: 90 độ, 180 độ), 2 đầu nạo đối chiều nhau</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Cái	40
164	Cây dũa xương trong phẫu thuật hàm mặt	<p>Cây dũa xương dùng để lấy đi phần xương dư thừa, làm mịn, nhẵn vùng xương sau thủ thuật, phẫu thuật hàm mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>- Chiều dài cây dũa xương: trong khoảng 18 - 20cm (có tối thiểu 2 cỡ: 18cm; 20cm)</li> <li>- Đầu dũa xương: chiều ngang trong khoảng 4.0 - 9.5mm (có tối thiểu 5 cỡ: 4.0mm; 5.0mm; 5.5mm; 5.8mm; 9.5mm), chiều dài trong khoảng 12 - 27mm (có tối thiểu 5 cỡ: 12; 15; 17; 18; 27mm)</li> <li>- Đầu dũa xương các cỡ: chiều ngang trong khoảng 4.0 - 9.5cm, chiều dài trong khoảng 12 - 27mm</li> <li>- Một hoặc hai đầu dũa xương nghiêng 2 chiều, bề mặt nhám, bén</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực</li> </ul>	Cái	60

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO		
165	Cây đục xương	<p>Cây đục xương dùng để gọt, lấy đi phần xương dư thừa hoặc xương bệnh lý tạo hình xương trong thủ thuật, phẫu thuật hàm mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>- Chiều dài cây đục xương: 180mm ± 5mm (tối thiểu có cỡ 180mm)</li> <li>- Đầu đục xương sắc bén, phẳng</li> <li>- Hình dạng đầu đục xương: hình thang, chóp, tù, nhọn.</li> <li>- 2 đầu cong ngược chiều nhau, độ mở rộng trong khoảng 2.0 - 3.5mm (có tối thiểu các cỡ: 2.0mm; 2.5mm, 3.0mm và 3.5mm)</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cây	36
166	Cây bóc tách màng xương, nướu	<p>Cây bóc tách màng xương, bóc tách nướu vùng hàm mặt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>- Chiều dài trong khoảng 10 - 12cm (có tối thiểu 2 loại: 10cm, 12cm), có vân chống trơn trượt</li> <li>- 2 đầu bóc tách nhiều hình dạng: tam giác, hình lòng máng, nhọn, tròn.</li> <li>- Độ dày: trong khoảng 3.0 - 10mm (có tối thiểu các cỡ: 3.0; 3.5; 4.0; 4.5; 5.0; 7.0; 7.5; 8.0; 10mm)</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cái	80
167	Thước đo chiều dày lòng mào răng	<p>Thước đo chiều dày lòng mào răng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Hình dạng thước: dài và tam giác</li> <li>- Cấu tạo: hình tam giác kết nối bởi ba thanh, cạnh đáy có chia vạch.</li> <li>- Chiều dài: ≤ 130mm (có tối thiểu cỡ 130mm)</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cái	24
168	Thước đo chiều dài ống tủy	<p>Thước đo chiều dài ống tủy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa cứng</li> <li>- Cấu tạo: có vạch chia và các lỗ chia tương ứng kích thước trong khoảng 12 - 27mm, có các cỡ 12, 13, 14, 16, 18, 20, 24, 27mm tương ứng với chiều dài ống tủy</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng 10 - 15cm</li> <li>- Tương đương với chiều dài của các dụng cụ điều trị ống tủy</li> <li>- Quy cách đóng gói: 1 cái/hộp.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO</li> </ul>	Hộp	30

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
169	Kèm nhỏ răng các loại	<p>Kèm nhỏ răng các loại dùng nhỏ răng, chân răng hư, phần xương dư, trong các phẫu thuật thủ thuật nhỏ răng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: dài trong khoảng 200 - 250mm (có tối thiểu 3 cỡ: 200; 230; 250mm)</li> <li>- Đầu kèm tròn, nhọn, cong với nhiều hình dạng phù hợp với chỉ định nhỏ từng loại răng khác nhau</li> <li>- Tay cầm bề mặt nhám hình thoi.</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cây	22
170	Kèm đa năng nha khoa	<p>Kèm đa năng dùng trong chỉnh nha (niềng răng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng 133 - 140mm (có tối thiểu 2 cỡ: 133; 140mm)</li> <li>- Khoảng cách giữa hai tay cầm: trong khoảng 48 - 50mm (có tối thiểu 2 cỡ: 48 và 50mm)</li> <li>- Đầu kèm có hình dạng: nhọn (chiều ngang <math>\leq 0.25\text{mm}</math>) (có tối thiểu cỡ 0.25mm), tròn (đường kính <math>\geq 3\text{mm}</math>) (có tối thiểu cỡ 3mm).</li> <li>- Ốc vít gắn hai tay kèm có đường kính: trong khoảng 10 - 11.5mm (có tối thiểu 2 cỡ: 10 và 11.5mm)</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cây	8
171	Kèm cắt xương nha khoa	<p>Kèm cắt xương nha khoa giúp lấy bớt phần xương dư, làm nhẵn các gờ xương trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt như tạo hình xương ổ, tạo hình xương hàm, lấy mô mềm lớn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: trong khoảng 150mm - 152mm (có tối thiểu 2 cỡ: 150mm; 152mm)</li> <li>- Đầu kèm cong: 90 độ</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cây	14
172	Kèm cắt dây cứng trong chỉnh nha	<p>Kèm cắt dây cứng trong thủ thuật, phẫu thuật chỉnh nha</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ, chống chói.</li> <li>- Chiều dài: <math>\geq 125\text{mm}</math></li> <li>- Góc: <math>45 \pm 5</math> độ</li> <li>- Cấu tạo: đầu cắt tù hình bán nguyệt, lưỡi cắt sắc bén, cắt dây chỉnh nha loại cứng có đường kính 0.41 <math>\times</math> 0.55mm (0.016" <math>\times</math> 0.021")</li> <li>- Yêu cầu: giữ dây khi cắt.</li> <li>- Chui cầm mạ vàng.</li> <li>- Tiêu chuẩn sản xuất: ISO</li> </ul>	Cây	10

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
173	Đầu gắn ống soi có góc vát xiên hỗ trợ gấp dị vật trong nội soi tiêu hóa	Đầu gắn ống soi có góc vát xiên hỗ trợ gấp dị vật trong nội soi tiêu hóa <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng nhựa mềm</li> <li>- Đường kính ngoài <math>\leq 19</math> mm</li> <li>- Góc vát xiên</li> <li>- Có rãnh cố định thông lộng</li> <li>- Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Chứng nhận EU (Châu Âu)</li> </ul>	Cái	14
174	Lưỡi dao lấy da	Lưỡi dao lấy da <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: bằng thép không gỉ.</li> <li>- Kích thước: 90 x 18.8 x 0.38 mm</li> <li>- Thiết kế: thiết kế đối xứng, đường viền đôi</li> <li>- Tiệt khuẩn và đóng gói riêng biệt từng cái</li> <li>- Tương thích dao lấy da 4.D80STS của bệnh viện</li> </ul> Đạt chứng nhận: + Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485	Cái	200
175	Thớt đỡ da	Thớt đỡ da <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: polypropylene</li> <li>- Thiết kế: Thớt đỡ khía hình chữ V giúp tránh các chuyển động sang bên</li> <li>- Chiều dài 280 mm, độ rộng 78.8 mm</li> <li>- Tiệt khuẩn và đóng gói riêng biệt từng cái</li> <li>- Tương thích với dao khía da mắt lưới 6.HM01 của bệnh viện</li> </ul> Đạt chứng nhận: + Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485	Cái	200
176	Bóng xếp dùng cho máy gây mê giúp thở hãng GE, model Aisys CS2, Avance CS2, 650, 620	Bóng xếp: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy gây mê giúp thở hãng GE, model Aisys CS2, Avance CS2, 650, 620.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu</li> </ul>	Cái	6
177	Lưỡi đặt nội khí quản số 3	Lưỡi đặt nội khí quản số 3: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng công nghệ sợi dẫn quang với đèn led.</li> <li>+ Đầu ngoại biên có thể uốn cong được.</li> <li>+ Kích thước: Chiều dài lưỡi a: 132mm, chiều dài lưỡi b: 110mm, độ rộng ở đầu ngoại biên: 14.5mm, (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>+ Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>+ Hấp tiệt trùng được ở nhiệt độ 134 độ C trong 5 phút.</li> <li>+ Tương thích với tất cả các tay cầm theo tiêu chuẩn ISO 7376</li> </ul> Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
178	Lưới đặt nội khí quản cong số 2	<p>Lưới đặt nội khí quản cong số 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng công nghệ sợi dẫn quang với đèn led. Bó sợi quang với mặt cắt ngang là 17.3mm đảm bảo cường độ sáng tốt nhất.</li> <li>+ Kích thước: Chiều dài lưới a: 116mm, chiều dài lưới b: 93mm, độ rộng ở đầu ngoại biên: 13mm, (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>+ Chất liệu: thép không rỉ</li> <li>+ Hấp diệt trùng được ở nhiệt độ 134 độ C trong 5 phút.</li> <li>+ Tương thích với tất cả các tay cầm theo tiêu chuẩn ISO 7376</li> </ul> <p>Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</p>	Cái	5
179	Lưới đặt nội khí quản cong số 3	<p>Lưới đặt nội khí quản cong số 3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng sợi quang để dẫn sáng</li> <li>- Số lượng sợi dẫn quang &gt; 6000 sợi</li> <li>- Lưới cong được thiết kế nguyên khối</li> <li>- Kích thước lưới cong: chiều dài 135mm (<math>\pm 5\%</math>), độ rộng 14mm</li> <li>- Chất liệu: thép không rỉ mạ crom</li> <li>- Tương thích với tất cả các tay cầm theo tiêu chuẩn ISO 7376</li> </ul> <p>Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</p>	Cái	55
180	Lưới đặt nội khí quản cong số 4	<p>Lưới đặt nội khí quản cong số 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng công nghệ sợi dẫn quang với đèn led. Bó sợi quang với mặt cắt ngang là 17.3mm đảm bảo cường độ sáng tốt nhất.</li> <li>+ Kích thước: Chiều dài lưới a: 155mm, chiều dài lưới b: 132mm, độ rộng ở đầu ngoại biên: 14.5mm, (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>+ Chất liệu: thép không rỉ</li> <li>+ Hấp diệt trùng được ở nhiệt độ 134 độ C trong 5 phút.</li> <li>+ Tương thích với tất cả các tay cầm theo tiêu chuẩn ISO 7376</li> </ul> <p>Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</p>	Cái	10
181	Cán tay cầm của đèn đặt nội khí quản	<p>Cán tay cầm của đèn đặt nội khí quản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn sáng nằm trên tay cầm</li> <li>- Sử dụng nguồn sáng led.</li> <li>- Tuổi thọ: <math>\geq 50.000</math> giờ</li> <li>- Theo tiêu chuẩn ISO 7376.</li> <li>- Tương thích với đèn đặt nội khí quản hãng Riester/Heine đang sử dụng tại bệnh viện.</li> <li>- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	10
182	Đệm đỡ gót chân dùng cho người lớn	<p>Đệm đỡ gót chân dùng cho người lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước :</li> <li>+ Dài: 160mm đến 170mm</li> <li>+ Rộng: 170mm đến 180mm</li> <li>+ Cao: 12mm đến 13mm</li> <li>- Chất liệu: Silicone hoặc Gel polyurethane, không gây dị ứng</li> <li>- Thời gian bảo hành: 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	12

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
183	Gối silicon mềm hỗ trợ định hình bệnh nhân	Gối silicon mềm hỗ trợ định hình bệnh nhân: - Kích thước: + Dài 300mm đến 400mm + Rộng: 70mm đến 80mm + Cao: 70mm đến 80mm - Chất liệu: Silicone hoặc Gel polyurethane, không gây dị ứng - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	25
184	Miếng đệm tuyến giáp	Miếng đệm tuyến giáp: - Kích thước: + Dài: 500mm đến 600mm + Rộng: 300mm đến 400mm + Cao 140mm đến 150mm - Chất liệu: Silicone hoặc Gel polyurethane, không gây dị ứng - Miếng đệm cho tia X-quang xuyên qua, không thấm nước, cách điện. - Chịu được nhiệt độ từ -20 độ C đến 50 độ C. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	5
185	Gối kê đầu tròn	Gối kê tròn: - Kích thước: + Đường kính ngoài: 150mm đến 200mm + Đường kính trong: 70mm đến 80mm + Cao: 40mm đến 50mm - Chất liệu: Silicone hoặc Gel polyurethane, không gây dị ứng - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	15
186	Gối kê hình chữ C không hở mặt đáy	Gối kê hình chữ C không hở mặt đáy: - Kích thước: + Đường kính ngoài: 150mm đến 200mm + Đường kính trong: 70mm đến 80mm + Cao: 40mm đến 50mm - Chất liệu: Silicone hoặc Gel polyurethane, không gây dị ứng - Sử dụng được trong môi trường X-quang, CT scan, MRI - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	10

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
187	Bộ gối kê đầu tròn	<p>Bộ gối kê hình tròn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Đường kính ngoài: 90mm đến 100mm</li> <li>+ Đường kính trong: 40mm đến 50mm</li> <li>+ Chiều cao: 20mm đến 30mm</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Đường kính ngoài: 140mm đến 150mm</li> <li>+ Đường kính trong: 50mm đến 60mm</li> <li>+ Cao: 30mm đến 40mm</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Đường kính ngoài: 150mm đến 200mm</li> <li>+ Đường kính trong: 70mm đến 80mm</li> <li>- Chiều cao: 40mm đến 50mm</li> <li>- Chất liệu: Silicone hoặc Gel polyurethane, không gây dị ứng</li> <li>- Sử dụng được trong môi trường X-quang, CT scan, MRI</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Bộ	2
188	Bộ gối kê hình chữ C không hở mặt đáy	<p>Bộ gối kê hình chữ C không hở mặt đáy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Đường kính ngoài: 90mm đến 100mm</li> <li>+ Đường kính trong: 40mm đến 50mm</li> <li>+ Chiều cao: 20mm đến 30mm</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Đường kính ngoài: 140mm đến 150mm</li> <li>+ Đường kính trong: 50mm đến 60mm</li> <li>+ Cao: 30mm đến 40mm</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Đường kính ngoài: 150mm đến 200mm</li> <li>+ Đường kính trong: 70mm đến 80mm</li> <li>- Chiều cao: 40mm đến 50mm</li> <li>- Chất liệu: Silicone hoặc Gel polyurethane, không gây dị ứng</li> <li>- Sử dụng được trong môi trường X-quang, CT scan, MRI</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Bộ	2
189	Gối trụ tròn	<p>Gối trụ tròn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Dài: 500mm đến 600mm</li> <li>+ Rộng: 180mm đến 190mm</li> <li>+ Cao: 150mm đến 160mm</li> <li>- Chất liệu: Silicone hoặc Gel polyurethane, không gây dị ứng</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	4

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
190	Bộ khung kê nằm sấp	<p>Bộ khung kê nằm sấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm bộ khung và miếng đệm</li> <li>- Kích thước bộ khung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dài: 600mm đến 700mm</li> <li>+ Rộng: 400mm đến 500mm</li> <li>+ Cao: 130mm đến 140mm</li> </ul> </li> <li>- Miếng đệm gồm 04 miếng: <ul style="list-style-type: none"> <li>Kích thước 1 (02 miếng): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dài: 700mm đến 800mm</li> <li>+ Rộng: 150mm đến 200mm</li> <li>+ Cao: 10mm đến 20mm</li> </ul> </li> <li>Kích thước 2 (01 miếng): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dài: 100mm đến 150mm</li> <li>+ Rộng: 150mm đến 200mm</li> <li>+ Cao: 10mm đến 20mm</li> </ul> </li> <li>Kích thước 3 (01 miếng): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dài: 150mm đến 200mm</li> <li>+ Rộng: 150mm đến 200mm</li> <li>+ Cao: 10mm đến 20mm</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Chất liệu miếng đệm: Silicone hoặc Gel polyurethane, không gây dị ứng</li> <li>- Sử dụng được trong môi trường X-quang, CT scan, MRI</li> </ul>	Bộ	5
191	Lưới đặt nội khí quản thẳng số 0	<p>Lưới đặt nội khí quản thẳng số 0:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng bó sợi quang.</li> <li>- Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiều dài tổng thể: 80 đến 90mm</li> <li>+ Chiều dài lưới: 50mm đến 60mm</li> <li>+ Độ rộng ở đầu ngoại biên: 10mm đến 11mm</li> </ul> </li> <li>- Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>- Hấp diệt trùng được: <math>\geq 2000</math> lần</li> <li>- Tương thích với tất cả các tay cầm theo tiêu chuẩn ISO 7376</li> <li>- Thời gian bảo hành: 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	7
192	Lưới đặt nội khí quản thẳng số 00	<p>Lưới đặt nội khí quản thẳng số 00:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng bó sợi quang.</li> <li>- Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiều dài tổng thể: 70 đến 80mm</li> <li>+ Chiều dài lưới: 50mm đến 60mm</li> <li>+ Độ rộng ở đầu ngoại biên: 10mm đến 11mm</li> </ul> </li> <li>- Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>- Hấp diệt trùng được: <math>\geq 2000</math> lần</li> <li>- Tương thích với tất cả các tay cầm theo tiêu chuẩn ISO 7376</li> <li>- Thời gian bảo hành: 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
193	Lưỡi đặt nội khí quản thẳng số 1	<p>Lưỡi đặt nội khí quản thẳng số 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng công nghệ sợi dẫn quang với đèn led.</li> <li>- Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiều dài lưỡi a: 100mm đến 110mm</li> <li>+ Chiều dài lưỡi b: 80mm đến 90mm</li> <li>+ Độ rộng ở đầu ngoại biên: 100mm đến 110mm</li> </ul> </li> <li>- Chất liệu: thép không gỉ</li> <li>- Hấp diệt trùng được: <math>\geq 2000</math> lần</li> <li>- Tương thích với tất cả các tay cầm theo tiêu chuẩn ISO 7376</li> </ul>	Cái	4
194	Lưỡi đặt nội khí quản Rintergral Miller F.O Blade số 1	<p>Lưỡi đặt nội khí quản thẳng F.O số 0</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng công nghệ sợi dẫn quang, với số lượng &gt; 6.000 sợi</li> <li>- Bề ngang của lưỡi đèn <math>\geq 12</math>mm</li> <li>- Lưỡi đèn được thiết kế thép nguyên khối</li> <li>- Bề mặt lưỡi đèn được mạ crôm</li> <li>- Hấp diệt trùng <math>\geq 4.000</math> lần ở nhiệt độ 134 độ C</li> <li>- Tương thích với tất cả các tay cầm theo tiêu chuẩn xanh ISO 7376</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	3
195	Bộ áo, váy, giáp cổ che chắn tia X chất liệu không chì	<p>Bộ áo, váy, giáp cổ, mũ che chắn tia X chất liệu không chứa chì.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: atimony và bismuth ( không chứa chì), 2 lớp riêng biệt</li> <li>- Che chắn tương đương Pb 0.5mm, che chắn từ 50 đến 150 kV</li> <li>- Vải kháng khuẩn</li> <li>- Dán cố định bằng nam châm.</li> <li>- Kích cỡ từ XXXS đến XXXL</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO 13485</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Bộ	20
196	Hệ thống đệm bóng khí giảm áp dùng để chống loét cho bệnh nhân (Nệm chống loét)	<p>Hệ thống đệm bóng khí giảm áp dùng để chống loét cho bệnh nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm máy bơm và nệm bóng khí</li> <li>- Máy bơm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có nút điều chỉnh áp lực phù hợp với từng loại bệnh nhân, có móc treo phù hợp với mọi giường bệnh.</li> <li>+ Điện năng cung cấp: 230VAC, 50/60Hz</li> <li>+ Chu kỳ thời gian: <math>\leq 10</math> phút</li> </ul> </li> <li>- Nệm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không mùi.</li> <li>+ Nệm bóng khí được trang bị chống trượt cả 2 đầu</li> <li>+ Kích thước nệm: dài 196cm x rộng 90cm x dày 6.4 cm, (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>+ Vật liệu: PVC dùng cho y tế</li> </ul> </li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	100

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
197	Lưu lượng kế oxy loại 1.5l/phút và đầu nối trực tiếp	Lưu lượng kế oxy loại 1.5l/phút và đầu nối trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng điều chỉnh: từ 0.1 lít/phút đến 1.5 lít/phút</li> <li>- Áp lực đầu vào: 4.5 bar (<math>\pm 0.5</math> bar)</li> <li>- Thân của lưu lượng kế được mạ niken</li> <li>- Đầu cắm nhanh oxy chuẩn Afnor tương thích với hệ thống đang sử dụng tại Bệnh viện.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	20
198	Bộ soi đặt nội khí quản có camera	Bộ soi đặt nội khí quản có camera: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn sáng: Led</li> <li>- Màn hình hiển thị: <math>\geq 2,5</math> inch</li> <li>- Lưỡi đèn các size dành cho người lớn, trẻ em, sử dụng 1 lần.</li> <li>- Tiêu chuẩn chống nước: <math>\geq</math> IPX8</li> <li>- Pin sạc tích hợp, pin sạc lại được.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Bộ	15
199	Bộ dụng cụ đo huyết áp cơ (huyết áp cơ và ống nghe)	Bộ dụng cụ đo huyết áp cơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi đo: <math>\geq 300</math> mmHg</li> <li>- Ống nghe huyết áp 2 mặt</li> <li>- Có van xả khí sau khi đo</li> <li>- Kèm giấy hiệu chuẩn khi bàn giao</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	100
200	Nhiệt kế điện tử	Nhiệt kế điện tử: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian có kết quả đo <math>\leq 8</math> giây</li> <li>- Bộ nhớ lưu lần đo cuối</li> <li>- Có âm báo khi có kết quả đo.</li> <li>- Có chức năng báo pin yếu</li> <li>- Tự động tắt nguồn khi không sử dụng</li> <li>- Sai số: <math>\pm 0,1</math> độ C</li> <li>- Tầm đo:  <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật thể: từ 5 độ C đến 50 độ C</li> <li>+ Môi trường: từ -10 độ C đến 50 độ C</li> </ul> </li> <li>- Chống thấm nước</li> <li>- Đo được: thân nhiệt, nước tắm và môi trường</li> <li>- Không chứa Niken, không gây dị ứng.</li> <li>- Kèm giấy hiệu chuẩn khi bàn giao</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 03 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	200
201	Bàn Mayo	Bàn Mayo: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Inox 304</li> <li>- Kích thước: dài 450mm x rộng 450mm, (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Chiều cao thay đổi từ 950 mm đến 1300mm.</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	20

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
202	Thùng rác cỡ lớn	<p>Thùng rác lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Inox 304.</li> <li>- Kích thước xô: đường kính đáy 400mm x đường kính miệng 600mm x cao 700 mm, (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>- Tấm mặt dày 1.5mm</li> <li>- Bánh xe: 04 bánh xe, đường kính 50mm có khoá</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	20
203	Giá đỡ monitor theo dõi bệnh nhân gắn tường	<p>Giá đỡ monitor theo dõi bệnh nhân gắn tường :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: hợp kim nhôm hoặc chất liệu chống ăn mòn, oxy hoá phù hợp trong môi trường y tế.</li> <li>- Tải trọng tối đa: <math>\geq 30\text{kg}</math></li> <li>- Giá đỡ monitor xoay được: 180 độ</li> <li>- Chiều dài tay treo khoảng: 33cm, (<math>\pm 5\%</math>).</li> <li>- Tháo lắp được monitor theo dõi bệnh nhân trong trường hợp khẩn cấp.</li> <li>- Có giỏ đựng phụ kiện của monitor theo dõi bệnh nhân đi kèm.</li> <li>- Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden, Mindray, GE đang sử dụng tại bệnh viện</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	30
204	Giá đỡ dùng cho monitor theo dõi bệnh nhân cố định	<p>Giá đỡ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: Cố định monitor trên bệ đá và trên máy gây mê giúp thở tại bệnh viện.</li> <li>- Chất liệu: hợp kim nhôm hoặc chất liệu chống ăn mòn, oxy hoá phù hợp trong môi trường y tế.</li> <li>- Tải trọng tối đa: <math>\geq 30\text{kg}</math></li> <li>- Giá đỡ monitor xoay được: 180 độ</li> <li>- Tháo lắp được monitor theo dõi bệnh nhân trong trường hợp khẩn cấp.</li> <li>- Có giỏ đựng phụ kiện của monitor theo dõi bệnh nhân đi kèm.</li> <li>- Tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden, Mindray, GE đang sử dụng tại bệnh viện</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	100

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
205	Bộ đèn đội đầu sử dụng pin sạc gắn vào thắt lưng	<p>Bộ đèn đội đầu sử dụng pin sạc gắn vào thắt lưng :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ đèn LED, cho ánh sáng mạnh với vùng chiếu sáng đồng trục.</li> <li>- Cường độ sáng <math>\geq 90.000</math> Lux ở khoảng cách làm việc <math>\geq 180</math> mm.</li> <li>- Nhiệt độ màu <math>\geq 5.500</math> Kelvin, chỉ số hoàn màu CRI <math>\geq 90</math></li> <li>- Kích thước điểm sáng: từ 30mm đến 80 mm</li> <li>- Thời gian vận hành của pin sạc <math>\geq 8.5</math> giờ</li> <li>- Cường độ sáng thay đổi từ 0 đến 100%.</li> <li>- Thiết kế chùm sáng song song và đồng trục.</li> <li>- Trọng lượng <math>\leq 300</math> gram</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	10
206	Dây thắt mạch máu	<p>Dây thắt mạch máu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: cao su không chứa latex</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>	Cái	300
207	Lưỡi đèn dùng cho bộ đèn đặt nội khí quản khó có màn hình Camera hãng Medtronic, model: MCGRATH@MAC VIDEO LARYNGOSCOPE A03	<p>Lưỡi đèn soi đặt nội khí quản có camera:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4 kích cỡ: 1, 2, 3, 4.</li> <li>- Chất liệu Polymer quang học có lớp chống mù.</li> <li>- Lưỡi số 1: dài 93mm, dọc thân lưỡi 102mm, góc <math>\theta = 25.1^\circ</math>, trường nhìn FOV = <math>47^\circ</math></li> <li>- Lưỡi số 2: dài 102mm, dọc thân lưỡi 111mm, góc <math>\theta = 21.6^\circ</math>, trường nhìn FOV = <math>47^\circ</math></li> <li>- Lưỡi số 3: dài 114mm, dọc thân lưỡi 122mm, góc <math>\theta = 20.1^\circ</math>, trường nhìn FOV = <math>47^\circ</math></li> <li>- Lưỡi số 4: dài 126mm, dọc thân lưỡi 138mm, góc <math>\theta = 22.2^\circ</math>, trường nhìn FOV = <math>47^\circ</math></li> <li>- Tương thích với bộ đèn soi có camera MC Grath bộ đèn đặt nội khí quản khó có màn hình Camera hãng Medtronic, model: MCGRATH@MAC VIDEO LARYNGOSCOPE A03 đang sử dụng tại bệnh viện</li> </ul>	Cái	300
208	Bánh xe đường kính 50 -70mm sử dụng cho các bàn dụng cụ inox	<p>Bánh xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính bánh xe: 50-70mm</li> <li>- Chất liệu bánh xe: cao su</li> <li>- Đường kính trục bánh xe: 8mm</li> <li>- Tải trọng: <math>\geq 50</math>kg</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	200
209	Bánh xe đường kính 100-120mm sử dụng cho các bàn dụng cụ inox	<p>Bánh xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính bánh xe: 100-120mm</li> <li>- Chất liệu bánh xe: cao su</li> <li>- Đường kính trục bánh xe: 12mm</li> <li>- Tải trọng: <math>\geq 80</math>kg</li> <li>- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul>	Cái	200

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
210	Bánh xe sử dụng cho băng ca hãng Yongfa, model: YFTC-2B và hãng Vietnew99, model: VN-XC07	Bánh xe băng ca: - Loại khóa trung tâm - Đường kính bánh xe: 150mm - Bánh xe: đạt tiêu chuẩn EN 12531, độ cứng của gai lốp: D40. Khả năng chịu tải động: 150kg/1 bánh, khả năng chịu tải tĩnh: 450 kg/1 bánh. - Tương thích với băng ca hãng Yongfa, model: YFTC-2B và hãng Vietnew99, model: VN-XC07 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	400
211	Ben nâng đầu sử dụng cho băng ca hãng Yongfa, model: YFTC-2B	Ben nâng đầu: - Piston dầu nâng băng ca chịu lực: $\geq 30N$ - Tương thích với băng ca hãng Yongfa, model: YFTC-2B và hãng Vietnew99, model: VN-XC07 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	50
212	Nệm cao su tự nhiên bọc simili dùng cho băng ca	Nệm: - Chất liệu: cao su tự nhiên và simili dày $\geq 1mm$ . - Kích thước: dày 5cm x rộng 58cm x dài 187 cm, ( $\pm 5\%$ ). - Gấp 2 khúc - hai mặt lỗ tròn, bo tròn cạnh - Tương thích với băng ca hãng Yongfa, model: YFTC-2B và hãng Vietnew99, model: VN-XC07 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	100
213	Lồng nuôi trẻ sơ sinh	Lồng nuôi trẻ sơ sinh: - Thùng nuôi bằng nhựa acrylic trong suốt - Kích thước: dài 810mm x rộng 510mm x cao 920mm, ( $\pm 5\%$ ). - Nệm nuôi dày 50mm, bọc simili dày $\geq 1mm$ . - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	25
214	Xe nuôi trẻ sơ sinh	Xe nuôi trẻ sơ sinh gồm: - Xe đựng lồng nuôi: + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: dài 810mm x rộng 510mm x cao 920mm, ( $\pm 5\%$ ). - Lồng nuôi trẻ sơ sinh: + Chất liệu: nhựa acrylic trong suốt + Kích thước: dài 810mm x rộng 510mm x cao 920mm, ( $\pm 5\%$ ). - Nệm nuôi dày 50mm, bọc simili dày $\geq 1mm$ . - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	10

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
215	Xe vận chuyển dụng cụ	Xe vận chuyển dụng cụ: - Kích thước: - Chất liệu: inox 304 - Mặt dày: 1.2mm - Chân ống inox đường kính 27mm, dày 1.2mm - Thanh chắn xung quanh đường kính 8mm - Bánh xe đường kính: 100mm - Tải trọng $\geq$ 100kg - Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	20
216	Dây hút dịch dùng trong phẫu thuật đường kính 8mm, dài khoảng 3.5m	Dây hút dịch dùng trong phẫu thuật  - Chất liệu: nhựa PVC trong suốt, đầu nối bằng nhựa PVC - Chiều dài dây: 3.5m, đầu nối dài 40mm, ( $\pm$ 5%) - Đường kính ngoài: 10 mm - Đường kính trong: 8 mm - Đường kính đầu nối miệng trong: 9mm.  - Đường kính đầu nối miệng ngoài: 14 mm - Đóng gói tiệt khuẩn	Cái	38.974
217	Dây hút dịch, đường kính 6mm	Dây hút dịch - Chất liệu: nhựa PVC trong suốt - Đường kính 6mm, dài 40 m, ( $\pm$ 5%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Mét	2390
218	Dây hút dịch, đường kính 8mm	Dây hút dịch - Chất liệu: nhựa PVC trong suốt - Đường kính 8mm, dài 40 m, ( $\pm$ 5%) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Mét	32110

**Ghi chú:**

- Tính năng kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà cung cấp chào giá. Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có), dịch vụ trong mục tính năng kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà cung cấp có thể chào giá những hàng hóa, dịch vụ có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Nhà cung cấp phải nêu cụ thể thông tin kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ tham gia chào giá.
- Nhà thầu có thể chào 01 hoặc nhiều danh mục.

CÔNG TY: .....

ĐỊA CHỈ: .....

SỐ ĐIỆN THOẠI: .....

## BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số ...../BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
													Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 210 ngày kể từ ngày báo giá.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng .... năm ....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký tên và đóng dấu)

